

Số: 229/QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng, năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Luật 06/ 2022/QH15 -Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 có hiệu lực từ 01/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2040/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét chọn “Nhà giáo tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Báo cáo số 1519/BC-SGDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động số của Trường THPT Xuân Trường B năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục số 194/KH-THPTXTB và Kế hoạch năm học 2024-2025 số 195/KH-THPT ngày 09/10/2024 của Trường THPT Xuân Trường B, đã được thông qua Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngày 04/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường THPT Xuân Trường B năm học 2024-2025; gồm 07 chương, 25 điều (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế các Quy chế Thi đua, khen thưởng của nhà trường trước đó.

Điều 3. Toàn thể Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Hội đồng Sư phạm Trường THPT Xuân Trường B chịu trách nhiệm thi hành Quy chế Thi đua, khen thưởng kèm theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Xuân Trà

QUY CHẾ THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo quyết định Số 229 /QĐ-THPTXTB
ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường B)

Chương I **NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn, cán bộ quản, giáo viên, nhân viên trong nhà trường từ năm học 2024-2025 thay thế các Quy chế thi đua, khen thưởng trước đó; bao gồm các nội dung sau: Nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp ngành, cấp cơ sở, Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp ngành, cấp cơ sở; Quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn, cán bộ quản, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

Điều 3. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc bình xét thi đua

Tự nguyện, tự giác, công khai.

Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định Luật 06/ 2022/QH15 -Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 có hiệu lực từ 01/01/2024; Công văn số 1509/SNV-TĐKt ngày 24/5/2024 của Sở Nội vụ Nam Định về việc dẫn nội dung tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024 và phát động phong trào thi đua năm học 2024-2025 đối với ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định... Ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện các phong trào thi đua của tập thể, cá nhân đã đăng ký tham gia phong trào thi đua. Những trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Để đạt các danh hiệu thi đua, các tập thể và cá nhân phải đăng ký chỉ tiêu, khối lượng và chất lượng công việc phấn đấu hoàn thành tại các tổ/ban/bộ phận và thông qua Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của đơn vị.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

b. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

c. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác.

d. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

e. Chưa xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật hoặc có đơn thư tố cáo, có vụ việc tiêu cực bị báo chí phản ánh và đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra;

f. Việc xét khen thưởng phải đảm bảo trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, kết hợp với việc đánh giá cán bộ, giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp và phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khi tổng kết năm học theo quy định Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức; thành tích ở mức độ nào thì khen thưởng theo mức đó; chú trọng khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp giảng dạy, lao động hoặc cá nhân, đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (tiến tới đánh giá, xếp loại thi đua bằng hình thức cho điểm (Theo phụ lục đính kèm).

g. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được xem là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị tham dự. Trong đó, bình xét thi đua CB, GV, NV không nhất thiết phải có 100% GVCN tham dự; bình xét thi đua học sinh không nhất thiết phải 100% thành viên Hội đồng thi đua tham dự.

h. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, Bằng khen UBND tỉnh, Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham dự họp hoặc được xin ý kiến, biểu quyết.

i. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 4. Trách nhiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch trong chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng về nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi toàn trường; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; thực hiện công tác tuyên truyền về tác dụng thi đua trong toàn đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phát động (hoặc ủy quyền cho thành viên trong Thường trực HĐ TĐKT phát động) và chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong đơn vị theo sự chỉ đạo của cấp trên; chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

Điều 5. Đăng ký thi đua

1. Đầu năm học phát động phong trào thi đua cho cá nhân, tập thể đăng ký, ký giao ước thi đua phấn đấu thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua đã đề ra.

2. Thời gian đăng ký thi đua theo năm học, cá nhân thuộc thẩm quyền xét khen thưởng của Sở GD&ĐT gửi về Văn phòng Sở GD&ĐT chậm nhất ngày **30/09 hằng năm** gửi bảng tổng hợp đăng ký thi đua về Văn phòng Sở trước ngày **31/10 hằng năm**.

Điều 6. Điều kiện để xét thi đua-khen thưởng

1. Căn cứ tặng danh hiệu thi đua bao gồm: Phong trào thi đua; đăng ký tham gia thi đua; thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua được quy định tại điều 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16.

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối tượng nữ nghỉ chế độ thai sản theo quy định.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

đ) Tập thể, cá nhân đang trong thời gian phải xem xét xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo pháp luật chưa được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận không vi phạm hoặc vi phạm không đến mức phải xử lý kỷ luật, xử lý theo pháp luật thì tiếp tục được xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định.

2. Căn cứ khen thưởng bao gồm: Tiêu chuẩn khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích và trách nhiệm; hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Thành tích của các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; hoặc có những sáng kiến, giải pháp, đề tài, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những gương vượt khó đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị và xã hội.

3. Những trường hợp không được xét thi đua - khen thưởng

a) Đối với tập thể

- Không đăng ký chỉ tiêu và tham gia thi đua theo văn bản phát động;
- Tập thể mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 06 tháng hoạt động;

- Chỉ bộ đạt loại yếu kém;
- Các tổ có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sinh con thứ ba trở lên, vi phạm pháp luật;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian quy định;
- Gửi báo cáo thành tích không đúng nội dung và thời gian quy định.

b) Đối với cá nhân:

- Không đăng ký và tham gia thi đua;
- Mới tuyển dụng dưới 06 tháng;
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ các đối tượng được nghỉ theo chế độ quy định);

- Bị phạt vi phạm hành chính, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật); hoặc có thư phản ánh của địa phương nơi cư trú về việc không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước hoặc các vi phạm khác... (nếu nội dung phản ánh được xác minh là đúng);

- Sinh con thứ ba (trừ những trường hợp không vi phạm quy định sinh tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số).

- Gửi báo cáo thành tích không đúng nội dung và thời gian quy định;
- Đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm không đạt mức: “Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Đánh giá viên chức đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.
- Sáng kiến kinh nghiệm không đạt yêu cầu đối với danh hiệu và hình thức thi đua có quy định sáng kiến kinh nghiệm.

- Vi phạm các tiêu chí không được xét thi đua được quy định tại chương IV quy chế này.

Điều 7: Các hình thức và danh hiệu thi đua

1. Lao động Tiên tiến: Cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ điều kiện được xét lao động tiên tiến, được xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: Xét theo tỷ lệ cho phép nhưng phải nằm trong top đầu sau khi xếp thứ tự từ cao xuống thấp; trong đó, phải có những thành tích nổi bật làm minh chứng trình cấp trên.

3. Giấy khen Sở GD&ĐT:

Xét 10% trong tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đạt danh hiệu lao động Tiên tiến sau khi xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

4. Các danh hiệu thi đua cao hơn nếu đủ điều kiện: Được xét và đề nghị theo chỉ tiêu phân bổ của Sở và thành tích xuất sắc của tập thể, cá nhân.

Điều 8: Quy trình xét thi đua

1. Đối với Lao động Tiên tiến: Căn cứ vào kết quả tổng hợp thi đua được bình xét từ các tổ chuyên môn xếp thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở: Căn cứ vào kết quả xét Lao động Tiên tiến và xếp loại viên chức hàng năm, đảm bảo các điều kiện theo quy định của Sở để bình xét thi đua; có minh chứng về thành tích nổi bật.

3. Đối với Giấy khen của Sở GD-ĐT: Căn cứ vào kết quả xét Lao động tiên tiến còn lại sau khi xét chiến sĩ thi đua sơ sở, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, cùng với chỉ tiêu của Sở để đề nghị Sở tặng Giấy khen. **Không xét cho cá nhân đã trong danh sách đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua sơ sở.**

4. Đối với Ban Giám hiệu: Do đặc thù công việc nên hội đồng thi đua bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín, hoặc biểu quyết công khai tại Hội đồng Thi đua, khen thưởng.

5. Đối với tổ Văn phòng: Do đặc thù của tổ văn phòng tổ trưởng đề nghị hình thức và danh hiệu thi đua của tổ viên theo tỷ lệ quy định, Hội đồng Thi đua, khen thưởng căn cứ đề nghị của Tổ trưởng để xem xét và bình chọn bằng hình bỏ phiếu kín, hoặc biểu quyết.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo kế hoạch xây dựng đầu năm, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- c) Tích cực tham gia học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

* Tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá và đạt năng suất và chất lượng cao” được cụ thể hóa như sau:

- Đối với cán bộ quản lí: Lãnh đạo đơn vị thực hiện đạt các chỉ tiêu, kế hoạch giao; quản lí nhà trường đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy; có ý thức trong cải tiến lề lối làm việc.

- Đối với giáo viên: Phải thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế, quy định của ngành, của đơn vị như: nghiên cứu khoa học, soạn bài, chấm bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh; sử dụng đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo qui định; giảng dạy đảm bảo chất lượng (có ít nhất 50% lần kiểm tra, thi khảo sát theo đề của trường và Sở đạt trên TB của tổ/nhóm; trên 70% học sinh tổng kết cuối năm đạt mức khá, giỏi);

* Căn cứ vào kết quả thi đua được bình xét từ các tổ Theo cách tính điểm đã được Hội đồng thi đua thống nhất, các tổ chuyên môn xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu đăng ký đầu năm học, cũng như kết quả đạt được của mỗi cá nhân; các tổ chuyên môn lập thành văn bản chuyển Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xem xét, phê duyệt đề nghị Sở công nhận.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt, đánh giá, phân loại viên chức đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (**không quá 20%**).

b) CBQL có sự đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị. Cán bộ, giáo viên có thành tích nổi bật về chuyên môn: Bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh (có giải Nhất cá nhân, hoặc xếp thứ 15 toàn đội trở lên; đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” từ cấp tỉnh trở lên; **có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Sở công nhận**, hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu, được áp dụng; hoặc có thành tích nổi bật về chuyên môn, như: có bài đăng báo chuyên ngành về công tác quản lý, đổi mới PPDH, KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh; hoặc có bài dạy thực nghiệm được Sở, Bộ công nhận và những thành tích đột xuất khác. Hình thức khen thưởng CSTĐ cơ sở đối với giáo viên phải được bình xét từ tổ thông qua kết quả thi đua bằng hình thức tính điểm và bỏ phiếu kín. Trên cơ sở đó, các tổ lập văn bản gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường bình xét theo chỉ tiêu/tiêu chuẩn và các văn bản hướng dẫn hiện hành; có thể tiến hành bỏ phiếu kín, nếu cần.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi đối với tỉnh và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh (Sở KHCN) xem xét, công nhận.

* Việc thẩm định sáng kiến cấp tỉnh sẽ do Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh thực hiện; việc đánh giá sáng kiến đạt, không đạt sẽ do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh bỏ phiếu quyết định.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ và Điều 4 Thông tư 07/2014/TT-BNV.

Chương III **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG** **VÀ TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 13. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

1. Tặng cho cá nhân lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh;
2. Tặng cho cá nhân đã được tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên;

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 15. Giấy khen

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
2. Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể tổ lao động tiên tiến”

* Danh hiệu “Tập thể tổ lao động tiên tiến” cấp tổ được nhà trường xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có trên 80% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- b) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch chỉ tiêu được giao.

- d) Không có tổ viên vi phạm quy chế chuyên môn, sinh con thứ 3 trở lên.
- * Danh hiệu “**Tập thể tổ lao động tiên tiến**” cấp trường do Sở bình xét, theo tiêu chí thi đua của Sở quy định (trong phụ lục đính kèm).

Chương IV.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA

CÁN BỘ- GIÁO VIÊN- NHÂN VIÊN

Điều 17. Cách xếp loại thi đua cá nhân

a) Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tham gia thi đua hoàn thành tốt các công việc trên cương vị được giao theo chỉ tiêu, kế hoạch đầu năm. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên ngoài công việc chính, ít nhất kiêm nhiệm thêm 01 nhiệm vụ do nhà trường phân công. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ là căn cứ để xếp loại viên chức, cũng như xếp loại thi đua của mỗi cá nhân: Không hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ (LĐTT), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tham gia thi đua ngoài việc hoàn thành tốt các công việc trên cương vị được giao và các tiêu chuẩn cần đạt tại (mục a) mà có thành tích nổi bật xuất sắc cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh được xem là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua ở mức cao hơn.

c) Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tham gia thi đua mắc các lỗi trong công việc trên cương vị được giao sẽ là căn cứ để xem xét hạ mức thi đua (tùy theo mức độ mắc lỗi; **có thể được cụ thể hóa bằng điểm số**).

- d) Các trường hợp xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ:
- Vi phạm pháp luật bị xử lý.
 - Vi phạm đạo đức nhà giáo bị xử lý hoặc không bị xử lý.
 - Vi phạm kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3 trở lên)
 - Vi phạm Quy định dạy, thêm học thêm.
 - Vi phạm Quy chế trong thi cử, Quy chế chuyên môn.
 - Xâm phạm thân thể, nhân phẩm nhà giáo, người học.
 - Vi phạm nguyên tắc tài chính.
 - Kết quả kiểm tra nội bộ, thanh tra Sở chưa đạt yêu cầu
 - Đảng viên vi phạm quy định của Bộ Chính trị về những điều Đảng viên không được làm.
 - Không nộp HSCM theo kế hoạch kiểm tra định kỳ của nhà trường 2 lần/năm.
 - Nghỉ không phép từ 5 ngày/năm học.
 - Không họp tổ CM, HĐSP 3 lần/HK không lý do
- e) Các trường hợp hạ một bậc thi đua
- Có mùi rượu, bia khi lên lớp.
 - Thừa kiện vượt cấp; có tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết cơ quan.
 - GV có tạm ứng không quyết toán các khoản tạm ứng đến cuối năm tài chính hoặc cuối năm học.
 - CMHS hoặc HS phản ánh, xác minh đúng thực tế (tùy theo mức độ vi phạm).

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 18. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

- a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập;

b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện chức năng tư vấn, giúp Hiệu trưởng về công tác Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của trường.

c) Hội đồng Thi đua, khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành giáo dục xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền;

- Xem xét trình Hiệu trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; xem xét trình Hiệu trưởng quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về Thi đua, khen thưởng.

d) Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng

- Phó Chủ tịch: Các PHT, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn trường;

- Ủy viên thư ký: Thư ký Hội đồng trường;

- Các ủy viên: đại diện cấp ủy Đảng, Phó Chủ tịch Công Đoàn, Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng và các GVCN

Điều 19. Hội đồng Khoa học

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng: Hiệu trưởng quyết định thành lập;

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng khoa học có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do cơ quan thành lập Hội đồng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học, sáng kiến là cơ sở để Hội đồng Thi đua, khen thưởng xét, đề nghị cấp trên công nhận làm căn cứ để xếp danh hiệu thi đua cho các cá nhân; thời gian xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới phải được hoàn thành đúng thời gian quy định theo kế hoạch của Sở;

Chương VI

KHEN THƯỞNG

Điều 20. Nội dung, nguyên tắc chi thưởng

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định tại **Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.**

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 21. Chi khen thưởng

1. Chi khen thưởng phải đúng mục đích, công khai, minh bạch.

2. Chi thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm được Sở GD&ĐT quyết định cấp kinh phí khen thưởng. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và khen thưởng, hoặc khen cao được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Trường hợp nhân viên văn phòng (diện hợp đồng Sở trước đó: trừ nhân viên bảo vệ, lao công) thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Việc tập thể, cá nhân kê khai thành tích sai sự thật để được khen thưởng sẽ bị xử lý theo **Điều 80, Điều 81 tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.**

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập thủ tục trình Hiệu trưởng ra quyết định hủy bỏ kết quả khen thưởng hoặc trình Sở GD&ĐT để Sở GD&ĐT trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu Hiệu trưởng hoặc cho Sở GD&ĐT giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân trong nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường (Các PHT, Chủ tịch Công Đoàn, Bí thư Đoàn trường, các tổ trưởng và thư ký Hội đồng trường) có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng trong việc kiểm tra, đôn đốc, việc thực hiện Quy chế này.

Điều 25: Phân công thực hiện:

Hiệu trưởng: phân công các thành viên trong Hội đồng TĐKT tổ chức, thực hiện.

Phó hiệu trưởng Phạm Thị Thanh Hương: chịu trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận kiểm tra, tổng hợp kết quả thi đua các hoạt động NGLL, LĐVS, trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn", tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh, việc thực hiện các quy định về nề nếp của học sinh và nhân viên tổ Văn phòng, ứng dụng CNTT trong dạy và học của viên chức, học sinh trong trường

Phó hiệu trưởng Đỗ Hồng Tuyền: chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận giáo vụ, nhân viên TBTN và nhân viên văn phòng có liên quan kiểm tra, tổng hợp ở học bạ, sổ điểm (hàng kỳ), sổ đầu bài hàng tuần về việc thực hiện TKB (KHDH) của giáo viên bộ môn và duy trì sĩ số, thiết bị thực hành, ứng dụng CNTT, các phong trào thi đua của viên chức trong trường, công tác hồ sơ, lưu trữ của các ban/bộ phận, cá nhân...

Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn: phát động các phong trào thi đua trong CB, GV, NV; phân công các thành viên Ban chấp hành Công đoàn; tổng hợp đăng ký thi đua của Công đoàn và chế độ hội họp của tổ chức Công đoàn.

Đoàn thanh niên: phát động phong trào thi đua trong HS, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp điểm thi đua của giáo viên ở các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tổ chức ngoài giờ lên lớp, chế độ hội họp của tổ chức đoàn; tổng hợp thi đua của học sinh.

Tổ trưởng chuyên môn: chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động chuyên môn và chế độ hội họp của tổ viên trong các cuộc họp của tổ.

Thư ký hội đồng: chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp hội đồng, hội nghị, họp Liên tịch mở rộng (LT +TTCM) hàng tháng gửi cho bộ phận phụ trách tổng hợp.

Hàng tháng và cuối mỗi học kỳ các bộ phận gửi kết quả về ban thi đua trường cho đồng chí Phạm Thị Thanh Hương vào ngày cuối mỗi tháng tháng, mỗi học kỳ để tổng hợp và niêm yết công khai.

Trên đây Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường THPT Xuân Trường B được thực trong năm học 2024-2025. Toàn thể CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế này./.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

(Đã ký)

Đinh Thị Sáng

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Xuân Trà

PHỤ LỤC 1

DỰ THẢO TIÊU CHÍ CỤ THỂ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA BGH,

GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ

(Kèm theo Dự thảo Quy chế về thi đua, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Xuân Trường B năm học 2024-2025)

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Các mặt nền nếp và hoạt động làm căn cứ để đánh giá xếp loại thi đua

Ngày, giờ công; nền nếp ra vào lớp, quản lý giờ học; nền nếp họp tổ chuyên môn, họp Hội đồng, họp GVCN và các cuộc họp khác của cơ quan; dự các buổi lễ giờ chào cờ, mít tinh, sơ kết, tổng kết; kết quả kiểm tra Hồ sơ chuyên môn; các công việc được đảm nhận theo sự phân công của nhà trường và tổ chuyên môn...

II. Một số quy định chung

2.1. Về giờ làm việc hằng ngày trong tuần

2.1.1. Đối với Ban giám hiệu

- Đối với BGH trong các ngày/buổi trực:

+ **Sáng:** Có mặt ít nhất 10 phút trước khi tính giờ tiết 01 đến hết tiết cuối.

+ **Chiều:** Có mặt ít nhất 5 phút trước khi tính giờ tiết 01 đến hết tiết cuối.

- Đối với BGH không thực hiện lịch trực:

+ **Sáng:** Từ tiết 1 đến hết tiết 4

+ **Chiều:** Từ tiết 1 đến hết tiết 4.

- Mỗi đồng chí trong BGH được nghỉ 02 buổi trong tuần, không kể ngày chủ nhật theo lịch của BGH;

=> **BGH và TTVP theo dõi, đánh giá.**

2.1.2. Đối với giáo viên:

- GVCN: Có mặt đầy đủ, đúng giờ trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (**Lãnh đạo phụ trách hoạt động NGLL, Bí thư đoàn trường, Thư ký HĐ theo dõi, kiểm diện**).

- GV bộ môn: Thực hiện nghiêm túc thời khoá biểu; có mặt tại trường trước giờ lên lớp ít nhất 05 phút; khi có hiệu lệnh trống khẩn trương lên lớp (vào lớp muộn quá 05 phút sẽ bị trừ điểm thi đua theo bảng quy định phía dưới); tham gia đầy đủ, đúng giờ trong các

buổi mít tinh, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các buổi sơ kết, tổng kết năm học (***TTVP phân công NVVP trực theo dõi nền nếp ra vào lớp của GV; TTCM theo dõi, đánh giá CB, GV trong tổ tham gia các HĐ chung của nhà trường***)

- Mỗi giáo viên được bố trí nghỉ một ngày, nếu điều kiện cho phép.

2.1.3. Đối với tổ văn phòng

- Trong các ngày/buổi trực: **Sáng 6h50 phút đến 11h40 phút** (Tùy đặc thù công việc đối với nhân viên VP có thể phải đến sớm hơn); **Chiều 13h50 phút đến 17h15 phút.**

- Trong các buổi không thực hiện lịch trực: **Sáng 7 giờ đến 11 giờ. Chiều 14 giờ đến 17 giờ.**

- Mỗi đồng chí nhân viên tổ văn phòng (cả BV) được phân công trực giám thị (theo dõi giờ giấc ra vào lớp của GV 02 buổi/tuần; được nghỉ 01 buổi chiều trong tuần (do TTVP điều phối, lên lịch BC BGH).

=> BGH và TTVP theo dõi, đánh giá.

2.2. Về nề nếp chuyên môn, tham gia các cuộc họp

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo quy định, có sổ ghi chép nội dung cụ thể; thực hiện nghiêm túc KH KTNB của tổ, của trường và nhiệm vụ chuyên môn được tổ/trường phân công (***TTCM theo dõi, đánh giá***)

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi họp cơ quan, có sổ ghi chép đầy đủ (***Thư ký các cuộc họp kiểm diện, theo dõi***).

2.3. Về tiến độ thực hiện và kết quả công việc được giao

2.3.1. Về công tác giảng dạy

- Nộp KHDH (giáo án) và các loại KH, hồ sơ chuyên môn đúng thời gian quy định (***TTCM theo dõi, đánh giá***)

- Kết quả giảng dạy: Qua dự giờ, thao giảng, hội giảng, kết quả kiểm tra định kỳ theo đề chung của tổ/trường/Sở/quốc gia đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra (***PHT phụ trách chuyên môn và TTCM theo dõi, đánh giá***)

2.3.2. Về công tác chủ nhiệm lớp

- Có sổ chủ nhiệm, tham gia đầy đủ các buổi họp/sinh hoạt chủ nhiệm, ghi chép và cập nhật thường xuyên nội dung các cuộc họp liên quan tới công tác chủ nhiệm và kết quả tu dưỡng, rèn luyện của học sinh lớp mình phụ trách (***PHT phụ trách GD đạo đức HS theo dõi, đánh giá***).

- Thực hiện đúng tiến độ công tác GVCN theo quy định; hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra so với KH cá nhân trong năm học và kết quả xếp hạng lớp chủ

nhiệm so với cùng kỳ năm học trước (**Bí thư Đoàn trường và PHT phụ trách GD đạo đức HS theo dõi, đánh giá**).

2.3.3. Về công tác kiêm nhiệm khác

- Có KH định hướng và triển khai công tác kiêm nhiệm được phân công, phụ trách, như: công tác Đảng, Đoàn, Công đoàn, Hội; công tác TT, TP, nhóm trưởng CM; tham gia chỉ đạo các CLB, các Ban/bộ phận/Hội đồng... (có thể tích hợp trong KH cá nhân).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiêm nhiệm được phân công phụ trách đạt và vượt mức so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm học trước.

(Ban LT + TTr theo dõi, đánh giá)

2.4. Về cách thức tổ chức, theo dõi đánh giá thi đua

2.4.1. Thành lập Hội đồng và Quy chế Thi đua, khen thưởng

- HĐ Thi đua, khen thưởng được thành lập hằng năm theo quy định, do Hiệu trưởng ra Quyết định, gồm: BGH, CT, PCTCD, BT, PBT Đoàn trường, TTCM, TKHĐ và GVCN lớp; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- HĐ Thi đua, khen thưởng XD dự thảo Quy chế Thi đua, khen thưởng căn cứ vào KH năm học, QCCM, các VB hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tiễn của đơn vị; tổ chức lấy ý kiến của CB, GV, NV các tổ chuyên môn, các Ban/bộ phận để thống nhất, triển khai thực hiện trên nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, từng bước lượng hóa bằng hình thức cho điểm làm căn cứ để đánh giá viên chức, đánh giá CB, GV theo chuẩn và bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng.

2.4.2. Xây dựng KH, triển khai, thực hiện Quy chế Thi đua, khen thưởng

Sau khi **Quy chế Thi đua, khen thưởng** đã được thống nhất, HĐTĐKT sẽ XDKH tổ chức, thực hiện. **Dự kiến** như sau:

- Tiêu chí thi đua được thực hiện cả buổi sáng và buổi chiều trong tuần.

- Kết quả kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nền nếp chuyên môn: ra vào lớp, quản lý học sinh trên lớp (BGH trực, NVVP: nhắc nhở kịp thời (lần 1, lần 2) và cập nhật đầy đủ trong sổ theo dõi, ghi trên bảng lịch công tác của nhà trường (từ lần thứ 3 trở đi); nộp KHDH, tham gia các cuộc họp, các hoạt động tập thể... (TTCM và TKHĐ).

- Kết quả kiểm tra định kỳ theo KHKT nội bộ và kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục của CB, GV do PHT phụ trách và TTCM theo dõi cập nhật; trực tiếp thông báo cho CB, GV vi phạm biết để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời.

- Hằng tháng, trong Hội nghị LT + TTr (dự kiến họp định kỳ vào các tuần: 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36; có thể họp đột xuất khi cần), các Ban/bộ phận/tổ thống kê, báo cáo trước Hội nghị và TKHĐ tổng hợp, lưu hồ sơ theo quy định.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ được phân công, phụ trách được cộng điểm thi đua, hoặc được đề nghị khen thưởng đột xuất khi đạt được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc. Trái lại, sẽ bị trừ điểm thi đua theo quy định.

Đồng thời, CB, GV, NV có quyền giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong hội đồng thi đua và phản ánh với bộ phận phụ trách thi đua hoặc lãnh đạo nhà trường những trường hợp điểm cộng, điểm trừ nếu Hội đồng thi đua chưa kịp cập nhật hoặc nhầm lẫn.

Việc phản ánh chỉ có hiệu lực, sau khi thông tin được công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên **không quá 05 ngày** tính từ thời điểm công khai.

- Tổ trưởng căn cứ tiêu chí thi đua trực tiếp thống kê, thông báo chi tiết các thành tích và các lỗi vi phạm trong các buổi họp tổ sinh hoạt chuyên môn.

- Cuối học kỳ và cuối năm học tổ trưởng chuyển kết quả thi đua về nhà trường cho ban thi đua theo dõi, kiểm tra và tổng hợp làm căn cứ để đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp và đánh giá thi đua (*Người nhận: Đ/c Bùi Việt Hà tổng hợp - gửi qua hộp thư hoặc Zalo*).

- Ban thi đua công bố kết quả thi đua vào cuối học kỳ và cuối năm học trên đến zalo của nhà trường, hoặc thông báo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong buổi họp HĐ sơ kết học kỳ và tổng kết năm học. Trong quá trình triển khai theo dõi thi đua nếu có các nội dung, tình huống phát sinh thì lãnh đạo trường cùng ban liên tịch mở rộng sẽ xem xét, thống nhất điều chỉnh bổ sung. Kết quả thi đua của từng người nếu có sai sót phải phản ánh lại với Ban thi đua **trước khi công nhận chính thức**.

2.4.3. Các trường hợp (dự kiến) không bị trừ điểm thi đua

*** Bản thân và gia đình có việc hiếu, hỷ:**

+ Bản thân cưới hoặc lo việc hiếu của tứ thân phụ mẫu: Được phép **ngỉ 03 ngày** (nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

+ Lo việc cưới của con ruột: Được phép **ngỉ 01 ngày** (Cá nhân tự bố trí công việc).

+ Lo việc cưới của anh, chị, em ruột (vợ hoặc chồng); Ông, bà nội, ngoại, anh, chị, em ruột (vợ hoặc chồng) mất BC BGH được BGH nhất trí (Cá nhân tự bố trí công việc).

*** Bản thân và gia đình có người thân ốm đau phải nằm viện:**

+ Bản thân ốm đau phải nằm viện (Tùy tình hình thực tế, cá nhân tự bố trí hoặc nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

+ Các trường hợp khác như: Con bị ốm; vợ hoặc chồng, bố, mẹ ốm mức độ nguy kịch, đi cấp cứu, gia đình có giỗ tứ thân phụ mẫu, gia đình có việc đột xuất khác.. Giáo viên viết đơn và làm phiếu đổi giờ nộp cho lãnh đạo trường, lãnh đạo trường xem xét ra quyết định cho nghỉ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể (Cá nhân phải tự sắp xếp giáo viên đổi giờ hoặc dạy thay; không tính thừa giờ).

* **Đi công tác theo sự điều động của cấp trên hoặc của nhà trường** (Cá nhân tự bố trí công việc).

* **Nghỉ dạy thêm buổi chiều được Ban giám hiệu đồng ý.**

* **Trường hợp đột xuất, đặc biệt khác**, như tai nạn rủi ro: Trực tiếp báo cáo Hiệu trưởng để lãnh đạo nhà trường xem xét ra quyết định cho nghỉ phù hợp (Cá nhân tự bố trí hoặc nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

B. DỰ KIẾN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

1. Mỗi thành viên TRONG LÃNH ĐẠO TRƯỜNG sẽ có 1.000 điểm/1 năm học.

Điểm cả năm = 1000 + điểm cộng - điểm trừ.

2. Điểm cộng

Nội dung	Điểm cộng	Người theo dõi
Điểm thưởng cho lãnh đạo trường được tính bằng 70% điểm thưởng trung bình của tất cả các lĩnh vực mình phụ trách	70% điểm thưởng	HĐTĐ
Hoạt động xã hội và thành tích tham gia hoạt động chuyên môn (nếu có)	Được cộng như GV	CTCĐ

3. Điểm trừ

STT	Nội dung	Điểm trừ	Theo dõi
1	Không có kế hoạch theo quy định (đối với các đồng chí phụ trách nhiều lĩnh vực, mỗi lĩnh vực phụ trách phải có một đề mục riêng trong kế hoạch tích hợp để tiện theo dõi, quản lý và điều hành).	10 điểm/KH	Hiệu trưởng, PHT
2	Nộp Kế hoạch, Báo cáo muộn so với thời gian Sở, các cấp đã quy định bị cấp trên nhắc nhở	5 điểm/KH/ngày	Hiệu trưởng, PHT
3	Ban giám hiệu thực hiện các buổi trực		CB-GV
	Không trực	10 điểm/lượt	

	Đến muộn, về sớm so với quy định không có lý do chính đáng	5 điểm/lượt	HT; CB-GV
	Thực hiện không đầy đủ các nội dung buổi trực: Không kiểm tra đủ 02 lần/buổi; Quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường, các ban bộ phận theo kế hoạch và lĩnh vực mà mình phụ trách chưa đạt yc	5 điểm/lỗi/lần	HT
	Xin nghỉ việc riêng nhưng không báo đổi người trực.	5 điểm/ 1 lần	HT
4	Không chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách theo quyết định phân công nhiệm vụ của Bí thư Chi bộ, của Hiệu trưởng	5 điểm/lượt	BTCB , HT
5	Không thực hiện các nhiệm vụ được BCU; BGH phân công	10 điểm/lượt	BGH
6	Thực hiện chưa đúng, chưa kịp thời kế hoạch đề ra	5 điểm/lượt	BGH
7	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công không tốt bị cấp trên phê bình bằng văn bản	10 điểm/lần	BGH
8	Các mảng được phân công phụ trách có kết quả chưa đạt so với KH đề ra	10 điểm/lần	HT
9	Xây dựng các kế hoạch, văn bản không đạt yêu cầu	5 điểm/lần	HT

4. Xếp loại thi đua lãnh đạo trường

- Loại Xuất sắc: Trên 1000 điểm
- Loại Tốt: Đạt từ 800 điểm đến 1000 điểm.
- Loại Khá: Đạt từ 650 điểm đến dưới 800 điểm.
- Loại Đạt: Từ 500 điểm đến dưới 650 điểm.
- Loại không đạt: Dưới 500 điểm.

II. TIÊU CHÍ TÍNH ĐIỂM THI ĐUA GIÁO VIÊN

Mỗi giáo viên sẽ có 1000 điểm/ năm học

Điểm năm học = 1000 + điểm cộng - điểm trừ

1. Điểm cộng

Nội dung	Tiêu chí	Điểm cộng	Theo dõi
Phụ trách các đội HSG văn hóa; TDQP; STKHKT, STEM; Hùng biện tiếng Anh <i>(Đối với đội tuyển TDTT tính cho 3 hs có giải cao nhất và được tính cho 2 người do nhóm TD thống nhất)</i>	Có giải Nhất	50 điểm/ giải/kỳ	BGH TTCM
	Có giải Nhì	30đ/1giải/kỳ	
	Có giải 3	20đ/giải/kỳ	
	Khuyến khích	10đ/giải/kỳ	
Olimpic; giải toán và các môn KH bằng tiếng Anh; Các hội thi, cuộc thi phong trào và cuộc thi cấp huyện <i>(Các cuộc thi phong trào, tính cho 02 gv phụ trách chọn 03 hs/nội dung/tiết mục có giải cao nhất)</i>	Có giải Nhất	15đ/ giải/kỳ	BGH TTCM
	Có giải Nhì	10đ/ giải/kỳ	
	Có giải Ba	5đ/ giải/kỳ	
	Khuyến khích	3đ/giải/kỳ	
GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp tỉnh	Có giấy khen, có giải (Nhất, Nhì, Ba)	30đ/ kỳ	BGH TTCM
	Được công nhận	20đ/ kỳ	
GV dạy giỏi, GVCN giỏi cụm và các giải phong trào văn nghệ, thể thao... từ cấp huyện trở lên <i>(tương đương với giải chính thức: Nhất, Nhì, Ba)</i>	Được công nhận hoặc có giấy khen.	10đ/kỳ	BGH TTCM
GV dạy giỏi cấp trường	Được công nhận	10 điểm/ kỳ	BGH TTCM
GVCN giỏi cấp trường	Được công nhận;	(10 điểm/kỳ)	BGH
GVCN xếp thứ hạng cao mỗi HK	Lớp xếp thứ hạng nhất, nhì, ba, KK (từ thứ 10 trở lên)	+ Nhất: 25 điểm/kỳ + Nhì: 20 điểm/kỳ + Ba: 15 điểm/kỳ + KK: 10 điểm/kỳ	BGH, BCHĐ trường

Sáng kiến kinh nghiệm	Sở khoa học công nghệ công nhận	30đ/1 sáng kiến	PHTCM, TTCM
	Giám đốc sở GDĐT tặng giấy khen	20đ/1 sáng kiến	PHT CM TTCM
	Được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành	15đ/1 sáng kiến	PHT CM TTCM
Hoạt động xã hội và hoạt động công ích	Hiến máu nhân đạo	15đ/1 lần	PHT ĐT
	Được các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp tặng bằng khen, giấy khen, chứng nhận	15đ/1 lần	PHT ĐT
	Kêu gọi vận động tổ chức, cá nhân tài trợ tiền mặt hoặc hiện vật có trị giá từ 10 triệu trở lên	20đ/1 lần (có sản phẩm cụ thể); 30đ/lần (đủ hồ sơ) 50đ/lần (có trị giá 100 triệu trở lên)	PHT ĐT
	Tham gia trực chống bão, lụt, thiên tai, dịch bệnh	15đ/lần	
	Tham gia LĐ công ích bảo vệ môi trường do trường và các cấp phát động (ngoài KHLDDTX của lớp CN)	10đ/lần	
Kết quả các kỳ thi, kiểm tra	Điểm trung bình thi tốt nghiệp của các lớp dạy xếp thứ tự từ 1 đến 10 theo bảng thứ tự điểm của Sở	50đ/năm học/ giáo viên	PHTCM, VP
	Điểm trung bình thi tốt nghiệp của các lớp dạy xếp thứ tự từ 11 đến 15 (trên TB các trường CL) theo bảng thứ tự điểm của Sở	30đ/năm học/giáo viên	PHTCM, TTCM
	Điểm trung bình thi tốt nghiệp của các lớp dạy xếp thứ tự từ 16 đến 22 (trên TB các trường CL) theo bảng thứ tự điểm của Sở	10đ/năm học/giáo viên	VHTCM, TTCM

	Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: Thứ tự xếp loại tổng điểm 4 lần kiểm tra định kỳ tập trung trong năm học tăng so với thứ tự năm học trước hoặc thứ tự điểm tuyển sinh đầu vào.	3đ/1 lớp/1 bậc	PHTCM, TTCM
Kết quả chủ nhiệm	Kết quả thi đua của lớp so với năm học trước (Tính theo khối thi đua)	3đ/ Tầng 1 bậc	PHTĐT, BCHĐ
Kết quả kiêm nhiệm đoàn thể và kiêm nhiệm khác	Đoàn thể và lĩnh vực được phân công phụ trách được ĐG HTXSNV	5 điểm/năm	
	Đoàn thể và lĩnh vực được phân công phụ trách được tặng GK, BK	10 đ/năm	

2. Điểm trừ

Nội dung	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm trừ	Người theo dõi
1. Tiêu chuẩn phẩm chất chính trị đạo đức lối sống	1. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Vi phạm pháp luật bị phạt hành chính. Không đóng quỹ theo các VB quy định...	20 đ/lần	Tổ trưởng BGH
	2. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo đảm các quyền lợi ích chính đáng của người học	Gây mất đoàn kết trong tổ CM, hội đồng SP nhà trường; có phản ánh của HS về việc thực hiện không công bằng trong giảng dạy, ép buộc học sinh học thêm để thu tiền, Xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp. (Có minh chứng)	20 đ/lần	Tổ trưởng BGH
	3. Lối sống, uy tín trong đồng	Có đơn phản ánh của đồng nghiệp, CMHS, HS về việc giáo viên không	15đ/lần	Tổ trưởng BGH

	nghiệp, HS và nhân dân.	đúng mực trong lối sống hoặc giảng dạy (Phải có đơn chính xác, không chấp nhận thư nặc danh)		
	4. Thực hiện nghĩa vụ viên chức, các quy định, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường	Không nhận hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.	10 đ/lần	BGH, CD
Công tác chuyên môn	1.Kế hoạch bài học (giáo án), thực hiện chương trình	Nộp muộn theo quy định của tổ từ 2 ngày trở lên	5 đ/lần	TTCM
		Kế hoạch bài dạy không theo quy định, phải soạn lại.	5đ/ 1KH;	TTCM
		Dạy trên lớp không có kế hoạch bài dạy (KT đột xuất)	5 đ/lần	BGH
		Tự ý cắt chương trình dạy học (khi có kết luận của người kiểm tra)	30đ/1 lớp	BGH; TTCM
	2. Sổ sách (Kế hoạch, sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm, sổ ghi đầu bài, sổ đăng ký thực hành thí nghiệm;	Không có sổ	10 đ/1 lần kiểm tra/ 1 loại sổ	BGH; Tổ trưởng, tổ phó
		Không ghi đầy đủ các kế hoạch, nộp muộn	2đ/ lỗi/ sổ	BGH; Tổ trưởng, tổ phó
		Sổ đầu bài ghi thiếu thông tin theo quy định (nhà trường kiểm tra vào chiều thứ 5 hàng tuần)	2đ/tiết	Văn thư Giáo vụ
		Không đăng ký kế hoạch thực hành thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Tin)	2 đ/tiết	Phụ trách Thiết bị
Nề nếp chuyên môn; công tác chủ	Đổi giờ chính khóa mà chưa xin phép và chưa được sự đồng ý của lãnh đạo		10 đ/1tiết (cả 2 người)	BGH
	Không dự giờ theo KH của tổ (không có lý do chính đáng)		5 đ/ tiết	TTCM

nhiệm, trực quản sinh	Không hoàn thiện một trong các phần của phiếu dự giờ	2đ/tiết	TTCM
	Bỏ giờ	20 điểm/ 1 tiết,	BGH
	Đang dạy mà bỏ tiết (không có lý do)	10 điểm/ tiết	BGH
	Không dạy, hoặc cho học sinh ngồi chơi, nô nghịch, để HS ngủ gật, sử dụng ĐT trái quy định (đã được nhắc nhở 2 lần)	5 đ/tiết	BGH
	Vào muộn ra sớm 5 phút trở lên không có lý do	5 đ/lần	BGH
	Bỏ trực quản sinh	5đ/1 lần	ĐTN
	Bỏ phụ trách lao động, trực tuần	5đ/ buổi	BGH
	Phụ trách lao động chất lượng kém bị nhắc nhở	5đ/lần	BGH
	Giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm các lỗi nghiêm trọng hoặc lỗi hệ thống mà không báo cáo lãnh đạo hoặc không có biện pháp phối hợp giáo dục	5đ/ 1 lần	BGH (PT)
	Bỏ phụ trách HS HĐNGLL, kỹ năng sống và các hoạt động sinh hoạt tập thể khác	5đ/ buổi	BGH
Làm thi, Kiểm tra (tất cả các cuộc thi)	Tự ý đổi coi thi không báo người phụ trách, điều hành	5đ/lần (cả 2 người)	BGH
	Bỏ coi thi	10đ/buổi	BGH
	Đi muộn không lý do 10 phút trở lên	5đ/buổi	BGH
	Làm việc riêng khi coi thi (sử dụng điện thoại, chấm bài, nói chuyện riêng)	5 đ/1lần nhắc	BGH
	Để cho học sinh mắc thái độ sai trong phòng thi bị lãnh đạo phát hiện.	5đ/1 lần	
	Thu bài thiếu các dữ liệu: SBD, Họ tên, Ghi sai, tô sai mã đề, không ghi, không tô mã đề, sắp xếp bài không theo quy định	5đ/lần/1 môn	BGH VP
	Ra đề thi bị sai	02đ/ 1câu	PHTCM, TTCM
	Nộp đề thi, đề kiểm tra; Nộp bài chấm kiểm tra muộn, vào điểm muộn theo quy định	5đ/1 lần	PHTCM

	Chấm điểm bị lệch sau khi phúc khảo từ 2 đ trở lên	5đ/1 bài	PHTCM
Sinh hoạt tập thể, hội họp	Họp cơ quan, chào cờ đến muộn, ra sớm không lý do (5 phút trở lên)	3đ/lần	CĐ; Đoàn trường, TKHĐ
	Nghỉ họp có phép quá 3 lần trong 1 năm	5đ/lần	CĐ; TKHĐ
	Nghỉ không phép, Bỏ sinh hoạt	10đ/lần	CĐ; TKHĐ
	Làm việc riêng, mất trật tự bị nhắc nhở	5đ/lần	CĐ; TKHĐ
	Trang phục không đúng quy định khi có yêu cầu	5đ/lần	CĐ; TKHĐ
	Khi nhà trường tổ chức các sự kiện, phòng chống thiên tai, dịch bệnh được phân công tham gia nhưng không tham gia	5đ/1 lần	Đc Tuyển
Bồi dưỡng thường xuyên	Không có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	5đ/1 KH	TT + PHTCM
	Không hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên	50đ/ 1 năm học	TT + PHTCM
	Không tham gia các buổi tập huấn do Sở, do trường tổ chức mà không có lí do chính đáng.	Cấp Sở: 30đ/1 lần; cấp trường: 20đ/1	TT + PHTCM
Kết quả các kỳ thi, kiểm tra	Điểm trung bình thi tốt nghiệp của các lớp dạy xếp thứ tự lớn hơn 23 đến 30 theo bảng thứ tự điểm của Sở	20đ/ 1 năm	VP + PHTCM
	Điểm trung bình thi tốt nghiệp của các lớp dạy xếp thứ tự lớn hơn 30 theo bảng thứ tự điểm của Sở	50đ/ 1 năm	VP + PHTCM
	Thứ tự đội tuyển HSG, HBTA, TDTT, QPAN, KHKT lớn hơn 25	10đ/ 1 lần	VP + PHTCM
	Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh: Thứ tự xếp loại tổng điểm 4 lần kiểm tra định kỳ tập trung trong năm học giảm so với thứ tự năm học trước hoặc thứ tự điểm tuyển sinh đầu vào.	5đ/1 lớp/1 bậc	VP + PHTCM

Các công việc kiểm nhiệm	Mỗi công việc kiểm nhiệm không đạt chỉ tiêu	5đ/ 1 công việc	VP + PHTPT
---------------------------------	---	-----------------	------------

Lưu ý: Khi xét thi đua cuối kỳ, cuối năm, nếu các thành viên bằng điểm nhau thì xét tiêu chí phụ (vượt giờ định mức, kiểm nhiệm nhiều công việc, có tham gia các công việc quan trọng, thực hiện đầy đủ ngày công giờ công...)

Những nội dung điểm cộng, điểm trừ mà chưa có thông tin, minh chứng tại thời điểm xếp loại thi đua (Coi chấm thi, sáng kiến kinh nghiệm, kết quả thi tốt nghiệp...) thì sẽ được chuyển tính vào thi đua của năm học sau/đợt sau.

XẾP LOẠI

- Loại Xuất sắc: Trên 1000 điểm
- Loại Tốt: Đạt từ 800 điểm đến 1000 điểm.
- Loại Khá: Đạt từ 650 điểm đến dưới 800 điểm.
- Loại Đạt: Từ 500 điểm đến dưới 650 điểm.
- Loại không đạt: Dưới 500 điểm.

Kết thúc năm học nếu số người có kết quả điểm nằm trong một khung xếp loại mà vượt chỉ tiêu quy định thì Hội đồng thi đua, khen thưởng xếp loại GV theo độ dốc toàn trường.

III. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CỦA NHÂN VIÊN

PHẦN 1. BIỂU ĐIỂM: *Đánh giá thi đua nhân viên vào 2 mặt sau:* (Tổng điểm 1000 điểm)

Điểm năm học = 1000 + điểm cộng - điểm trừ

1. Điểm trừ

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người theo dõi
1. Chuyên môn, nghiệp vụ	Không có kế hoạch	50đ/ lần	HPPT
	Nộp kế hoạch muộn	20đ/ngày	HPPT
	Kế hoạch không đạt yêu cầu, không đúng quy định	10đ/lần	HPPT
	Cuối kỳ, cuối năm không hoàn thiện báo cáo	20đ/lần	HPPT

2. Sổ sách chuyên môn	Kiểm tra thiếu sổ sách: trừ mỗi loại	10đ/lần	HPPT
	Sổ sách không đúng quy định, không ghi chép đầy đủ theo quy định	5đ/lần	HPPT
	Nhân viên Văn phòng quản lý các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và học sinh để mất	50đ/lần	HPPT
	Nhân viên Thiết bị cho giáo viên dạy nếu để mất mà không phát hiện ra để yêu cầu giáo viên hoàn trả phải đền bù giá trị của thiết bị và bị trừ điểm thi đua	50đ/lần	HPPT
	Hồ sơ của CBCNV do kế toán quản lý nếu để mất (phải làm lại cho CBCNV) mà vẫn bị trừ điểm	30đ/lần	HPPT
3. Ngày/giờ công	Nghỉ làm, bỏ trực không lý do	30 điểm/ lần	GH trực
	Nghỉ có phép không tự bố trí người trực thay	5đ/lần	Ban GH
	Làm việc riêng	5 điểm/lần	GH trực
	Không hoàn thành nhiệm vụ do Ban Giám hiệu, Tổ trưởng VP giao cho, bị nhắc nhở. Bỏ trực về sớm	5 điểm/ lần	Ban GH
	Không thực hiện nhiệm vụ khi được phân công	10đ/lần	Tổ trưởng
	Thực hiện hiệu lệnh trống ra, vào lớp không đúng thời gian (Sớm, muộn 02 phút trở lên)	5 điểm/ lần	GH trực
	Đi muộn	5đ/ lần	

	Nhân viên phụ trách các phòng học bộ môn, thư viện không mở cửa kịp thời	10 điểm/ lần	GH trực
	Các phòng học chức năng để vệ sinh bản	5 điểm/ lần	Gh trực
4. Hội họp	Vắng không phép	5đ/ lần	Thư ký
	Muộn 10 phút trở lên	3đ/ lần	Thư ký
	Nghỉ có phép quá 3 lần trong 1 năm	5đ/lần	CĐ; TKHĐ
	Làm việc riêng bị nhắc nhở	5 điểm/ lần	Ban GH
5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và theo phân công	Mỗi nhiệm vụ không đạt chỉ tiêu	10đ/ 1 nhiệm vụ	Tổ trưởng
	Trên 70% giáo viên đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ chưa đạt	20đ/ 1 lần	BGH
	Có hành vi thái độ chưa chuẩn mực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gây ảnh hưởng tới uy tín, hình ảnh nhà trường	20đ/ 1 lần	BGH

2. Điểm cộng

Nội dung	Điểm cộng	Người theo dõi
Đảm bảo 100% ngày công, giờ công theo quy định và không bị lãnh đạo nhắc nhở khi thực hiện nhiệm vụ	30 đ/ 1 năm học	BGH CTCĐ TTVP
Hoạt động xã hội	Được cộng như GV	CTCĐ-TKHĐ
Có trên 80% giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá có thái độ phục vụ tốt.	20 đ/1 năm học	TKHĐ

PHẦN 2. XẾP LOẠI

- Loại Xuất sắc: Trên 1000 điểm

- Loại Tốt: Đạt từ 800 điểm đến 1000 điểm.
- Loại Khá: Đạt từ 650 điểm đến dưới 800 điểm.
- Loại Đạt: Từ 500 điểm đến dưới 650 điểm.
- Loại không đạt: Dưới 500 điểm.

IV. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA TẬP THỂ TỔ

1. Điểm gốc (A): 1000 điểm/năm.

2. Điểm cộng (B)

TT	Nội dung	Điểm cộng	Theo dõi
1	Không có giáo viên, nhân viên nào trong tổ vi phạm về ngày công, giờ công.	50 điểm/năm	BGH
2	Không có thành viên nào trong tổ bị trừ điểm về hồ sơ trong những lần kiểm tra nội bộ của trường	10 điểm/lần KT	BGH
3	Không có thành viên nào trong tổ bị trừ điểm về hồ sơ trong những lần kiểm tra chuyên đề của Sở	50 điểm/lần KT	BGH
4	Kết quả các lần kiểm tra theo đề chung của Sở bộ môn trong tổ được xếp vào top 15 của Sở:		
	+ Từ 1 đến 5	30 điểm/lần/môn	BGH
	+ Từ 6 đến 10	20 điểm/lần/môn	BGH
	+ Từ 11 đến 15	10 điểm/lần/môn	BGH
5	Kết quả thi Tốt nghiệp THPT trong tổ có bộ môn được xếp thứ tự toàn tỉnh từ 10 trở lên	20 điểm/môn	BGH
6	Tổ có bộ môn tham gia thi học sinh giỏi văn hóa, KH bằng tiếng Anh, HBTA, TDTT, QPAN, KHKT -STEM vào top 15 của Sở		
	+ Từ 1 đến 5	50 điểm/lần/môn	BGH
	+ Từ 6 đến 10	30 điểm/lần/môn	BGH

	+ Từ 11 đến 15	20 điểm/lần/môn	BGH
7	Tổ có bộ môn có GV tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp Sở được công nhận Giáo viên dạy giỏi hoặc chủ nhiệm giỏi.		
	+ Cấp trường	5 điểm/GV	BGH
	+ Cấp cụm	10 điểm/GV	BGH
	+ Cấp Sở	30 điểm/GV	BGH
8	Tổ bộ môn có Giáo viên hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi KHKT, các cuộc thi phong trào do Sở GD&ĐT hoặc cấp trên tổ chức đạt giải...		
	+ Giải Nhất	30 điểm/lần	BGH
	+ Giải Nhì	20 điểm/lần	BGH
	+ Giải Ba	15 điểm/lần	BGH
	+ Giải KK	10 điểm/lần	BGH
9	Tổ bộ môn có Giáo viên tham gia thi SKKN cấp tỉnh.		
	Được công nhận ảnh hưởng cấp ngành	10 điểm/1 SK	BGH
	Được giám đốc sở tặng giấy khen	20 điểm/1 SK	BGH
	Được sở KK-CN công nhận ảnh hưởng cấp tỉnh	50 điểm/sáng kiến	BGH

3. Điểm trừ (C)

TT	Nội dung vi phạm	Điểm trừ	Người theo dõi
1	Không có các loại kế hoạch theo quy định của BGH đối với mỗi tổ, nhóm chuyên môn	20 điểm/KH	BGH

2	Nộp các loại kế hoạch, báo cáo, các loại hồ sơ, đề thi... của tổ muợn so với quy định	5điểm/loại/ ngày	BGH
3	Tự ý cho tổ nghỉ một buổi họp tổ chuyên môn không báo cáo	10 điểm/lần	BGH
4	Nghỉ một buổi họp tổ chuyên môn có báo cáo lý do chính đáng và được Hiệu trưởng đồng ý	Không bị trừ điểm	BGH
5	Không ghi chép biên bản, lưu trữ các nội dung họp tổ chuyên môn.	5 điểm/lần	BGH
6	Tổ không thực hiện các tiết nghiên cứu bài học, báo cáo chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo quy định trong tháng (nếu có lý do chính đáng và báo cáo BGH, thực hiện bù vào tháng sau và được BGH đồng ý thì không bị trừ điểm)	5 điểm/tiết	BGH
7	Tổ bỏ tham gia các nhiệm vụ do BGH, BCH Công đoàn, BCH Đoàn trường phân công không có lý do chính đáng được BGH đồng ý	20 điểm/lần	BGH
8	Tổ thực hiện các nhiệm vụ do BGH, BCHCD, BCH Đoàn trường phân công một cách chống đối bị Sở GD&ĐT hoặc cấp trên phê bình ảnh hưởng đến uy tín và thành tích của nhà trường	20 điểm/lần	BGH
9	Thứ tự điểm trung bình bộ môn trong kỳ thi tốt nghiệp hoặc các đợt kiểm tra khảo sát chung của Sở lớn hơn 30	20 điểm/ 1 môn/ 1 lần	BGH

4. Cách tính điểm thi đua của các tổ

- Điểm thi đua của tổ chuyên môn được tính vào cuối năm học.

- Dựa vào điểm thi đua và các tiêu chuẩn của tổ tiên tiến để Ban thi đua lấy làm căn cứ bình xét thi đua của các tổ trong mỗi năm học.

- Điểm thi đua của giáo viên (**D**) =
$$\frac{\text{Toàn điểm thi đua TB của GV trong tổ}}{\text{Số GV trong tổ}}$$

- Điểm thi đua của mỗi tổ chuyên môn được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm thi đua tổ (T)} = (A) + (B) - (C) + (D)$$

- Dựa vào điểm thi đua của các tổ cuối năm học Ban thi đua sẽ xếp thứ tự thi đua của các tổ từ 01 đến 08 theo chiều giảm dần của điểm thi đua.

5. Tiêu chuẩn của tổ Lao động tiên tiến

- **Tiêu chuẩn 1:** Các thành viên trong tổ hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và công tác được phân công. Có ít nhất 2/3 số thành viên được công nhận là lao động tiên tiến.

- **Tiêu chuẩn 2:** Tổ là khối thống nhất đoàn kết chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các qui định của nhà trường, gương mẫu trước học sinh không có người bị kỷ luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

- **Tiêu chuẩn 3:** Sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, có chất lượng, 100% tổ viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động của ngành và xã hội.

- **Tiêu chuẩn 4:** Tập thể tổ đoàn kết thống nhất, không xảy ra mâu thuẫn mất đoàn kết trong nội bộ để BGH, BCH Công Đoàn phải giải quyết.

- **Tiêu chuẩn 5:** Đảm bảo đủ ngày công, giờ công theo quy định trên bình quân số thành viên trong tổ.

PHỤ LỤC 2

UBND TỈNH NAM ĐỊNH SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIÊU CHUẨN THI ĐUA KHEN THƯỞNG THEO LUẬT-NGHỊ ĐỊNH-THÔNG TƯ-QUY ĐỊNH UBND TỈNH ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

I. DANH HIỆU THI ĐUA:

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN	SỐ LƯỢNG	CĂN CỨ
1	Lao động tiên tiến Mức thưởng: 702.000 đ (hệ số 0,3)	a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua; c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có đạo đức, lối sống lành mạnh.	1. Quy trình tiến hành bình xét: - Căn cứ tiêu chuẩn để xét. - Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị dựa trên đánh giá mức độ HTNV của các GV, nhân viên, các tiêu chuẩn LĐTT và các văn bản hướng dẫn liên quan để tiến hành bình xét. Riêng đối với các cá nhân là LĐQL thì đánh giá MDHTNV do Sở GDĐT đánh giá và có QĐ riêng, dựa trên kết quả đánh giá MDHTNV, các đánh giá về tập thể trường và chất lượng tập thể Đảng(cuối năm trước liền kề) để căn cứ bình xét đề nghị danh hiệu TĐ và HT khen thưởng cho các đ.c LĐQL. - Sau khi có kết quả bình xét: thì các trường sẽ ra thông báo kết quả bình xét TĐKT cho các cá nhân của trường, của cơ quan. 2. Hồ sơ đề nghị: Tờ trình, biên bản họp bình xét TĐKT(trong đó có đề nghị về danh hiệu LĐTT cho các cá nhân, tập thể)	Điều 24 Luật số: 06/2022/QH13 ; Điều 10, Đ54 Nghị định 98/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định 90/2020/NĐ-CP (Nghị định về đánh giá, phân loại công chức); NĐ 48/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung NĐ90; Khoản 5 Điều 1 TT 01/2024/TT-BNV ngày 24.2.2024 Điều 9 QĐ 18/2024/QĐ-UBND 18/6/2024
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở	+ Đạt danh hiệu LĐTT + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ <u>hoặc</u> có SKKN được Giám đốc Sở công nhận về hiệu quả áp dụng	Quy trình tiến hành và hồ sơ: Đơn vị tiến hành bỏ phiếu của hội đồng thi đua và tỷ lệ phiếu đồng ý 80% trở lên. + Hồ sơ bao gồm: Tờ trình,	Điều 23 Luật TĐKT 2022; Điều 30(Mục 7,8), Đ34, Đ45, Đ54; PLI NĐ 98/2023/NĐ-

	Mức thưởng: 2.340.000 đ (hệ số 1)	và khả năng nhân rộng của SK <u>hoặc</u> có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét công nhận	biên bản và báo cáo TT cá nhân đề nghị CSTĐ và báo cáo TT cá nhân đề nghị CSTĐCS + minh chứng	CP; Điều 08, Đ18, Đ21 QĐ 18/2024/QĐ-UBND 18/6/2024
3	Chiến sĩ thi đua Tỉnh Mức thưởng: 7.020.000 đ (hệ số 3)	+ 3 lần liên tục đạt CSTĐCS + Có sáng kiến được được Sở KH-CN công nhận về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của SK + Những trường hợp được xét thay thế SK: Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong HT STKHKT từ cấp tỉnh trở lên; là tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng Nhà nước.	Quy trình tiến hành và hồ sơ: + Đơn vị trình: HĐTĐKT hợp bình xét tiến hành bỏ phiếu của hội đồng thi đua và tỷ lệ phiếu đồng ý 90% trở lên. + Hồ sơ bao gồm: Tờ trình, biên bản và báo cáo TT cá nhân đề nghị CSTĐ Tỉnh và minh chứng kèm theo.	- Điều 21 Luật TĐKT 2022; - Điều 30, Đ34, PLI(Mẫu số 10) của ND 98/2023/ND-CP; - Điều 07 QĐ 18/2024/QĐ-UBND 18/6/2024
4	Chiến sĩ thi đua toàn quốc Mức thưởng: 10.530.000đ (hệ số 4.5)	+ 2 lần liên tục đạt CSTĐC Tỉnh + SKKN có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc(do Chủ tịch UBND tỉnh công nhận) + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		- Điều 21, Đ64 Luật TĐKT 2022; - Điều 24,25,26, 30, 32, 33, 48 của ND 98/2023/ND-CP; - Điều 17 của QĐ18
5	Nhà Giáo tiêu biểu Mức thưởng: 3.510.000 đ (hệ số 1,5) Tiêu chuẩn đề nghị Bộ GDĐT Bkhen Btr GDĐT 2 năm xét 1 lần từ 2024	<u>Bao gồm 05 tiêu chuẩn:</u> Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc chấp hành nghiêm...;Tâm huyết, tận tụy...có uy tín về chuyên môn...;Thành tích trong 05 liên kè năm xét chọn NGTB; Thành tích tham gia các HĐ Đảng, đoàn thể XH <u>hoặc</u> giảng dạy người học có hoàn cảnh khó khăn vươn lên và duy trì sĩ số HS; có 02 danh hiệu thi đua, HTKT tiêu biểu(CSTĐCS, BK cấp tỉnh, bộ trở lên). Trong đó tiêu chuẩn 03 và 05 như sau:		QĐ 2040/QĐ-BGDĐT ngày 31/7/2024 ban hành quy chế xét chọn NGTB QĐ 709/QĐ-BGDĐT ngày 4/3/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐTĐKT Bộ GDĐT

		+ Có 01 SK có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh + Công nhận GV dạy giỏi(<u>hoặc</u> CN lớp giỏi <u>hoặc</u> Tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh <u>hoặc</u> BDHS đạt giải Nhất Nhì Ba QG hoặc QT <u>hoặc</u> đạt CSTĐ cấp Bộ, Tỉnh trở lên). Đối với CĐSP: 02SK ngành, tỉnh <u>hoặc</u> hướng dẫn 01 công trình NCKH người học... + Có 02 danh hiệu TĐ, hình thức KT tiêu biểu trong 05 năm liền kề.		
6	Nhà Giáo Ưu tú Mức thưởng: 21.060.000đ (hệ số 9) 3 năm xét 01 lần	+ Nhà giáo trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy 15 năm trở lên. Đối với CBQL tại CSGD/CQ QLGD có thời gian công tác trong ngành 20 năm trở lên trong đó có thời gian trực tiếp giảng dạy 10 năm trở lên. + Uy tín về chuyên môn + Tài năng sư phạm(tương đương PLI, PLII của NĐ35) * CSGDMN: có 01SK cấp ngành, tỉnh, bộ; tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng cấp ngành, tỉnh, Sở(hoặc tham gia biên soạn BC chuyên đề tại Hnghij, hội thảo chuyên môn do ngành, tỉnh, Sở) * CSGD Phổ thông, GDTX, TTGDNN, Trường TC...: Có 1SK cấp Bộ, ngành, tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KH cấp tỉnh; Tham gia biên soạn 01 tài liệu BD cấp Bộ, ngành, tỉnh, Sở tổ chức <u>hoặc</u> 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình, SGK, chương trình các môn học, tài liệu GD địa phương đã được cấp		Điều 04,05,08,9,10,11 & PLI, PLII NĐ 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/24; QĐ 1302/QĐ-BGDĐT ngày 03.5.2024 về TTHC NGND, NGUT.

		thẩm quyền phê duyệt. * CĐSP, TTCTTC cấp huyện, trường chính trị tỉnh: 01 SK ngành, tỉnh <u>hoặc</u> chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KH&CN tỉnh, tác giả 05 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình <u>hoặc</u> tham gia biên soạn 02 TLBD theo CTBD cấp Bộ, ngành, tỉnh tổ chức. * CBQL tại CQQL cấp phòng, cấp Sở: 02 SK tỉnh hoặc 01 nhiệm vụ khoa học tỉnh; thgia biên soạn 01 TLBD theo chương trình BD tỉnh, Sở hoặc thgia 01 báo cáo chuyên đề tại các HN, HT chuyên môn do Bộ, tỉnh, Sở.		
7	Nhà Giáo nhân dân Mức thưởng: 29.250.000đ (hệ số 12,5) 3 năm xét 1 lần	Đã được phong tặng NGUT và đạt các tiêu chuẩn: 1. Thời gian trực tiếp nuôi dạy và giảng dạy 20 năm trở lên. Đối với CBQL từ 25 năm trong đó có 15 năm trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy 2. Tâm huyết với nghề, đổi xử công bằng và có uy tín chuyên môn... năng lực tham mưu, tư vấn... thành tích chuyên môn, thành tích HĐ xã hội... 3. Tài năng SP xuất sắc: (có quy đổi tại PLI, PLII) * Mầm non: 01SK ngành, tỉnh; thgia biên soạn TLBD cấp Bộ, ngành, tỉnh, Sở...<u>hoặc</u> thgia biên soạn 01 BC chuyên đề tại HN, HT chuyên môn do Bộ, ngành, tỉnh, Sở...<u>hoặc</u> thgia biên soạn, PT ctrình GDMN đc Bộ GD phê duyệt. * PT, GDTX, TTGDNN,		Điều 04,05,07,9,10,11 & PLI, PLII NĐ 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/24; QĐ 1302/QĐ-BGDĐT ngày 03.5.2024 về TTHC NGND, NGUT.

		TC...: 01SK tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, bộ; Th.gia biên soạn 02 tài liệu BD Bộ, tỉnh, Sở hoặc thgia biên soạn 02 BCCĐ tại HN, HT do Bộ, tỉnh, Sở tổ chức hoặc 02 lần thgia BSCT, PTCT, SGK, CT các môn học, TLGDĐP...hoặc CN 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Sở trở lên *CĐ, TTCT cấp huyện, Trường CT tỉnh: 02SK tỉnh hoặc chủ nhiệm 01 nhiệm vụ KH&CN tỉnh, Bộ; 03 bài báo KH; chủ biên 01 GT hoặc chủ trì BSTLBD theo CTBD do Bộ, tỉnh. *CBQL cấp phòng, cấp Sở: 03SK tỉnh, ngành hoặc chủ nhiệm 01 NV KH&CN tỉnh; th.gia BS 02TLBD Bộ, tỉnh, Sở hoặc 02 BCCĐ tại HN, HT chuyên môn do Bộ, tỉnh, Sở tổ chức. 4. Có công lao và TT đóng góp cho sự nghiệp GDĐT: 01 lần đạt GVĐG cấp tỉnh hoặc 01 CSTĐ tỉnh; 01 BKTTCP hoặc 01CSTĐTQ hoặc 01 Huân chương. Đối với cấp MN,TH,THCS, GDTX,GDNN,TC có 02 lần được tặng BK tỉnh. Đối với người đứng đầu và cấp phó: TT 3 năm liền kề năm đề nghị: đạt TTLĐTT tr.đó có 02 năm TTLĐXS; BK tỉnh; cờ TĐ tỉnh, các DHTĐ, HTKT cấp NN.		
--	--	---	--	--

II. KHEN THƯỞNG

TT	HÌNH THỨC	TIÊU CHUẨN	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
		+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích được	- Số lượng: + Đơn vị có 50 biên chế trở	Điều 75 Luật TĐKT năm 2022;

1	Giấy khen GD Sở GD&ĐT Mức thưởng: 702.000 đ (hệ số 0,3)	bình xét trong phong trào thi đua, lập thành tích đột xuất	xuống: 02 người + Đơn vị có 50 biên chế trở lên: 3 người + Đối với các phòng chức năng Sở: phòng có 5 bc trở xuống: 02 người; phòng có 5 bc trở lên: 03 người + Đối với đơn vị PGD có phụ lục kèm theo	Điều 58 của ND 98; Điều 15 Quyết định 18/2024/QĐ- UBND tỉnh Nam Định;
2	Bằng khen Bộ GD&ĐT Mức thưởng: 3.510.000 đ (hệ số 1,5)	Dựa trên KH 1374 của Bộ GDĐT: - Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể do cá nhân lãnh đạo, quản lý phải có Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và các hoạt động giáo dục, được tập thể ghi nhận; đoàn kết, dân chủ, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. - Giảng viên, giáo viên: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong việc chăm sóc, giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được tập thể ghi nhận. phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có giải pháp đổi	+ Đối với các phòng chức năng sở, trường THPT, GDTX, CĐSP: 30 BK + Kết thúc năm học hoặc năm công tác, các cụm thi đua, các cơ quan, đơn vị đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào thi đua để đề nghị Bộ trưởng xét, khen thưởng theo quy định; + Cá nhân: Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, giảng viên, nhân viên, học sinh, sinh viên, học viên ngành Giáo dục.	Căn cứ: Điều 74 Luật TĐKT năm 2022; Điều 58 ND98; Điều 9 TT 29/2023/TT- BGDDT; QĐ 709/QĐ- BGDDT ngày 4.3.24; KH 1374/KH- BGDDT 2/11/2020

		mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả thiết thực, được tập thể ghi nhận. - Học sinh, sinh viên, học viên: Đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, khởi nghiệp; đoạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia hoặc quốc tế; có sáng kiến trong nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; vượt khó, vươn lên học giỏi; có hành động mưu trí, dũng cảm, hành vi, nghĩa cử cao đẹp; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền ghi nhận.		
3	Kỷ niệm chương Bộ GD&ĐT Mức thưởng: đ (hệ số)	- Cá nhân trong ngành GDĐT: thời gian công tác 20 năm trở lên; công tác những vùng KT đặc biệt khó khăn từ 5 năm trở lên thì thời gian nhận KNC được tính 15 năm - Cá nhân ngoài ngành GDĐT:		Điều 39 NDD; Điều 8,13,14(mục 6) của TT29 QĐ 709/QĐ-BGDĐT ngày 4.3.24
4	Bằng khen UBND tỉnh Mức thưởng: 3.510.000 đ (hệ số 1,5)	+ 2 năm liên tục HTXSNV <u>hoặc</u> 02 năm liên tục là CSTĐCS. + Có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;	+ Đối với các phòng chức năng sở, trường THPT, GDTX, CĐSP và các phòng khoa của trường CĐSP: không 40 BK tập thể, cá nhân + Khen thưởng cho học sinh đạt giải QG, QT, giáo viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng HSG đạt giải QG, QT	Điều 74 Luật TĐKT năm 2022; Điều 14 QĐ18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định;
5	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	+ Đã được tặng bằng khen UBND Tỉnh; + 5 năm tiếp theo trở lên liên tục HTXSNV; + Có 3 lần CSTĐCS	+ Đối với trường THPT, TTGDTX, trường CĐSP	Điều 73 Luật TĐKT năm 2022; Điều 30,31,42,58 NĐ 98/2023/NĐ-CP

	Mức thưởng: 8.190.000 đ (hệ số 3,5)			
6	Huân chương Lao động hạng Ba Mức thưởng: 10.530.000 đ (hệ số 4,5)	+ Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; + 5 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm xét liên tục HTTNV trở lên, trong đó có 1 năm HTXSNV và có 03 lần CSTĐCS; + Có phát minh, sáng chế, có công trình khoa học ...		Điều 44 Luật TĐKT 2022; Điều 18 , Điều 30, 36 , 55 NĐ 98/2023/NĐ- CP
7	Huân chương Lao động hạng Nhì Mức thưởng: 17.550.000 đ (hệ số 7,5)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba; + 5 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm xét liên tục HTTNV trở lên, trong đó có 2 năm HTXSNV và có 01 lần CSTĐ Tỉnh;		Điều 43 Luật TĐKT 2022; Điều 17, Điều 30, 36, 55 NĐ 98/2023/NĐ- CP
8	Huân chương Lao động hạng Nhất Mức thưởng: 21.060.000 đ (hệ số 9)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì; + 5 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm xét liên tục HTTNV trở lên, trong đó có 3 năm HTXSNV và có 02 lần CSTĐ Tỉnh;		Điều 42 Luật TĐKT 2022; Điều 16, Điều 30, 36, 55 NĐ 98/2023/NĐ- CP

**TIÊU CHUẨN THI ĐUA KHEN THƯỞNG THEO LUẬT-NGHỊ ĐỊNH-THÔNG THƯ-
QUY ĐỊNH UBND TỈNH**

ĐỐI VỚI TẬP THỂ

I. DANH HIỆU THI ĐUA

TT	DANH HIỆU	TIÊU CHUẨN	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Tập thể lao động tiên tiến Mức thưởng: 1.872.000đ (hệ số 0,6)	+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao + Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt LĐTT, có cá nhân đạt CSTĐCS + Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo. + Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.	* Đối tượng khen: - Các phòng CN cơ quan Sở - Các trường THPT, các tổ CM - Các TT trực thuộc Sở, các tổ, phòng thuộc TT - Trường CĐSP, các khoa, phòng, tổ thuộc trường	Điều 28 Luật TĐKT năm 2022; Mục 5 Điều 01 TT01/2024/TT-BNV(24.2.24) Điều 12, 17 Quyết định 18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định
2	Tập thể lao động xuất sắc Mức thưởng: 3.510.000đ (hệ số)	+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao + 100% cá nhân trong tập thể HTNV, trong đó có 70% cá nhân đạt danh hiệu LĐTT, có cá nhân đạt CSTĐCS, không có cá nhân VPPL hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. +Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.	* Đối tượng khen: - Các phòng CN cơ quan Sở - Các trường THPT, các tổ CM - Các TT trực thuộc Sở, các tổ, phòng thuộc TT - Trường CĐSP, các khoa, phòng, tổ thuộc trường - Tập thể LĐXS không quá 20% số TT đạt danh hiệu LĐTT	Điều 27 Luật TĐKT năm 2022; Điều 11,17 Quyết định 18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định
4	Cờ thi đua UBND Tỉnh Mức thưởng: 18.720.000đ (hệ số 8)	a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh ; b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CĐSP * Số lượng: 3 Cờ - 3 đơn vị	Điều 26 Luật TĐKT năm 2022; Điều 10, 17, 18 Quyết định 18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định

		phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác; c) Tổ chức, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm các quy định, quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua; được các cụm, khối thi đua suy tôn, đề nghị; d) Việc suy tôn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua phải được tổ chức đánh giá, so sánh, bình xét, <i>lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong cụm, khối thi đua.</i>		
5	Cờ thi đua Chính phủ Mức thưởng: 28.080.000đ (hệ số 12)	+ Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số những tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CDSP * Số lượng: 1 Cờ + 1 Cờ (Khỏi các trường THPT, TTGDTX, CDSP)	Điều 25 Luật TĐKT năm 2022; Điều 30,35, PLI ND98; Điều 17, 18, 19 QĐ18 UBND tỉnh.

II. KHEN THƯỞNG

TT	HÌNH THỨC	TIÊU CHUẨN		GHI CHÚ
1	Giấy khen Giám đốc Sở Mức thưởng: 1.404.000đ (hệ số)	Đạt một trong các tiêu chuẩn: + Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua + Lập được thành tích đột xuất + Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	* Đối tượng khen: - Các phòng CN thuộc Sở - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CDSP (Các phòng, khoa, tổ) * Số lượng: - 02 phòng CN thuộc Sở - 15 trường THPT - 30 tổ, phòng, khoa thuộc trường THPT, TT, CDSP - 1 TT GDTX - 02 (trường, tổ, phòng, khoa) CDSP	Điều 75 Luật TĐKT năm 2022; Điều 15 Quyết định 18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định
2	Bằng khen Bộ GD&ĐT	Tổ chức thực hiện Phong	* Đối tượng khen: Tập thể: Các cơ sở giáo dục	Điều 74 Luật TĐKT năm 2022;

	Mức thưởng: 7.020.000đ (hệ số 3)	trào thi đua thiết thực, đạt hiệu quả cao; kiến tạo, hỗ trợ, phục vụ để mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên, học viên có môi trường sư phạm thuận lợi, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực cá nhân; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia Phong trào thi đua;	mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; * Số lượng: - 30 BK cho TT, CN (các phòng CN thuộc Sở, trường THPT, TT, CĐSP) - 36 BK cho TT, CN (phân bổ cho từng phòng GD&ĐT)	Điều 8 TT 29/2023/TT-BGDĐT
3	Bằng khen UBND Tỉnh Mức thưởng: 7.020.000đ (hệ số 3)	+ Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu TTLĐXS... + Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm, tổ chức Đảng, đoàn thể HTTNV trở lên. + Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh * Khen đột xuất: TT đạt nhất, nhì ba (hoặc HCV, bạc, đồng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội diễn, giải thưởng cấp QG, KV và QT. * Khen phong trào, chuyên đề: nhân dịp KN ngày thành lập tròn chục; TT được thành lập từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị KT, được xếp loại HTTNV trở lên và không có cá nhân vi phạm KL từ hình thức khiển trách trở lên; TT có nhiều thành tích, đóng góp trong tổ chức các Giải thi đấu, Cuộc thi, Hội thi, Hội diễn, Hội giảng cấp tỉnh	* Đối tượng khen: - Các phòng CN thuộc Sở - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CĐSP (Các phòng, khoa, tổ) - Các phòng GD&ĐT * Số lượng: 40 BK (TT+CN) - 40 BK cho TT, CN (các phòng CN thuộc Sở, trường THPT, TT, CĐSP)	Điều 74 Luật TĐKT năm 2022; Điều 14 QĐ18/2024/QĐ-UBND tỉnh Nam Định

4	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ Mức thưởng: 16.380.000đ (hệ số 7)	+ Đã được tặng bằng khen của Bộ, tỉnh + 5 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục <i>được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”</i> trong đó: có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, tỉnh <u>hoặc</u> có 02 lần được tặng Bằng khen bộ, tỉnh	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CDSP * Số lượng:	Điều 73 Luật TĐKT năm 2022; Điều 30,31,42,58 NĐ 98/2023/NĐ-CP
5	Huân chương Lao động hạng Ba Mức thưởng: 21.060.000đ (hệ số 9)	+ Có quá trình xây dựng và phát triển 10 năm trở lên + Đã được nhận “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” + 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” <u>hoặc</u> có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, tỉnh	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CDSP * Số lượng:	Điều 44 Luật TĐKT năm 2022; Điều 18, Điều 30,36,55 NĐ 98/2023/NĐ-CP
6	Huân chương Lao động hạng Nhì Mức thưởng: 35.100.000đ (hệ số 15)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng ba + 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của bộ,	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CDSP * Số lượng: 10 BK (TT+CN) - 10 BK cho TT, CN (Trong tổng số BK của TT và Huân chương các hạng)	Điều 43 Luật TĐKT năm 2022; Điều 17, Điều 30,36, 55 NĐ 98/2023/NĐ-CP

		tỉnh hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của bộ, tỉnh (02 lần được tặng Bằng khen của Bộ, tỉnh)		
7	Huân chương Lao động hạng Nhất Mức thưởng: 42.120.000đ (hệ số 18)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng nhì + 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của bộ, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của bộ, tỉnh (03 lần được tặng Bằng khen của Bộ, tỉnh)	* Đối tượng khen: - Các trường THPT - Các TT trực thuộc Sở - Trường CĐSP * Số lượng: 10 BK (TT+CN) - 10 BK cho TT, CN <i>(Trong tổng số BK của TT và Huân chương các hạng)</i>	Điều 42 Luật TĐKT năm 2022;
8	Huân chương Độc lập hạng Ba Mức thưởng: 49.140.000đ (hệ số 21)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng nhất + 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ..., trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua cấp bộ, tỉnh + Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên		Điều 38 Luật TĐKT năm 2022;
9	Huân chương Độc lập hạng Nhì Mức thưởng: 58.500.000đ (hệ số 25)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba” + 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ..., trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01		Điều 37 Luật TĐKT năm 2022;

		lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua cấp bộ, tỉnh và 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, tỉnh		
10	Huân chương Độc lập hạng Nhất Mức thưởng: 70.200.000đ (hệ số 30)	+ Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhì” + 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,..., trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua cấp tỉnh		Điều 36 Luật TĐKT năm 2022; Điều 16, Điều 30, 36,55 NĐ 98/2023/NĐ-CP

PHỤ LỤC 3
Một số minh chứng trong đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở
(Thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT)

Tiêu chí	Kết quả xếp loại				Minh chứng
	Đ	Đ	K	T	
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo				T	
<i>Tiêu chí 1: Đạo đức nhà giáo</i> a) Mức đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo (từ trên 5 đ đến 6 đ). * Căn cứ quy chuẩn: Luật GD 2019; Điều lệ trường THPT; Điều lệ Đảng (với ĐV); Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá chất lượng VC; kênh khác...				T	- Có phiếu đánh giá phân loại viên chức của nhà trường mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó, phần nhận xét đánh giá về đạo đức, lối sống, tác phong, nề nếp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật được tổ CM, các tổ chức, đoàn thể và thủ trưởng đơn vị đánh giá ở mức cao nhất, thực sự là tấm gương về phẩm chất nhà giáo. Với ĐV được TCCSĐ xếp loại HTTNV trở lên. - Có biên bản họp thi đua nhà trường xét đề nghị Sở công nhận CSTĐ cấp cơ sở, hoặc GK, BK.
<i>Tiêu chí 2: Phong cách nhà giáo</i> a) Mức đạt: Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo (từ trên 5 đ đến 6 đ). * Căn cứ quy chuẩn: Luật GD 2019; Điều lệ trường THPT; Điều lệ Đảng (với ĐV); Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá chất lượng VC; kênh khác...				T	- Có phiếu đánh giá phân loại GV của nhà trường mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. - Có biên bản họp xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ. - Có biên bản họp thi đua nhà trường xét đề nghị Sở công nhận CSTĐ cấp cơ sở, hoặc GK, BK. - Cuối năm có sổ học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập vượt chỉ tiêu được nhà trường tặng Giấy khen và phần thưởng. - Có Biên bản họp phụ huynh lớp đánh giá là giáo viên gương mẫu, có phẩm chất đạo đức chuẩn mực (TL).
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ				T	
<i>Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân</i> a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân (từ 1 đến 4 điểm);				T	- Đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo (Bằng đại học, SĐH). - Có KH BDTX được nhà trường xét duyệt; tham gia đầy đủ các lớp BDCMNV do trường và Sở tổ chức.

b) Mức khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân (từ 4,5 đ đến 6,5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (từ 7 đ đến 8 đ)				- Các kỳ thi chung của trường dẫn đầu (xếp thứ 1,2) trong khối; thi chung của Sở xếp thứ 25 trở lên. - Kết quả kiểm tra BDTX đạt TB từ 8,0 điểm trở lên. - Biên bản đánh giá 2 tiết dạy đạt loại Tốt trong năm học (GV). - Đạt GVDG từ cấp trường trở lên. - BDHSG, hướng dẫn HS NCKH, làm sản phẩm STEM có giải cá nhân, hoặc trên TB Sở (xếp thứ 22 trở lên).
<i>Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</i> a) Mức đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục (từ 1 đến 4 điểm); b) Mức khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương ((từ 4,5 đ đến 6,5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục (từ 7 đ đến 8 đ).			T	- XDKH dạy học đúng q/đ; chủ động điều chỉnh KH phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp theo năm học được nhà trường xét duyệt. - Kết quả cuối năm học, học sinh có sự tiến bộ rõ rệt: lên lớp 100%, có trên 40% em được nhà trường khen thưởng. - Hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp XDKH, ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường yêu cầu được thể hiện qua BB họp tổ CM, hoặc đánh giá, xếp loại VC cuối năm.
<i>Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</i> a) Mức đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (từ 1 đến 4 điểm); b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế (từ 4,5 đ đến 6,5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (từ 7 đ đến 8 đ).			T	- GV đạt 2 tiết dạy loại tốt (ít nhất 1 tiết thao giảng; dạy thực nghiệm) về v/d tốt PPDH phát triển năng lực HS. Ứng dụng tốt CNTT trong dạy học. - Có KH dạy học đúng q/đ; chủ động điều chỉnh KH phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp theo năm học được nhà trường xét duyệt. - Kết quả cuối năm học, HS có sự tiến bộ rõ rệt: lên lớp 100%, trên 40% em được nhà trường khen thưởng. - Hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp XDKH, ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường yêu cầu được thể hiện qua BB họp tổ CM, hoặc đánh giá, xếp loại VC cuối năm. - Giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên; hoặc đạt giải A SKKN về ứng dụng PPDH hiệu quả trong dạy học cấp trường; hoặc Giấy chứng nhận SKKN cấp Sở
<i>Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</i> a) Mức đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh (từ 1 đến 4 điểm);			T	- Hoàn thành 2 tiết dạy thao giảng đạt loại tốt được nhà trường ghi nhận qua phiếu dự giờ và biên bản đánh giá. - Kết quả cuối năm học học sinh có sự tiến bộ rõ rệt: lên lớp 100%, có

b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (từ 4,5 đ đến 6,5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh (từ 7 đ đến 8 đ).				trên 30% em được nhà trường khen thưởng. - Hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường yêu cầu.
<i>Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh</i> a) Mức đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục (từ 1 đến 4 điểm); b) Mức khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục (từ 4,5 đ đến 6,5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục (từ 7 đ đến 8 đ).			T	- Hoàn thành 2 tiết dạy thao giảng đạt loại Tốt được nhà trường ghi nhận qua phiếu dự giờ và biên bản đánh giá. - Kết quả cuối năm học học sinh có sự tiến bộ rõ rệt: lên lớp 100%, có trên 30% em được nhà trường khen thưởng. - Hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường yêu cầu. - Tham gia dạy chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường đánh giá cao.
Tiêu chuẩn 3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục			T	
<i>Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường</i> a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có); (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường (từ trên 5 đ đến 6 đ).			T	- Có phiếu đánh giá phân loại giáo viên về thực hiện tốt quy tắc ứng xử với đồng nghiệp, có tinh thần hợp tác tốt. - Có biên bản họp hội cha mẹ ghi nhận việc thực hiện tốt môi trường văn hóa lành mạnh trong lớp chủ nhiệm. Gương mẫu, gần gũi và thân thiện với học sinh, không vi phạm đạo đức nhà giáo. - Có biên bản họp tổ khối ghi nhận việc thực hiện tốt môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.
<i>Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường</i> a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có), (từ trên 3đ đến 5 đ);			T	- Có biên bản họp tổ ghi nhận việc thực hiện tốt quyền dân chủ và đạt hiệu quả trong việc hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp, học sinh thực hiện quyền dân chủ của bản thân. - Có biên bản họp hội cha mẹ ghi nhận việc thực hiện tốt và hướng dẫn học sinh thực hiện quyền dân chủ của bản thân

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp (từ trên 5 đ đến 6 đ).				
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có), (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (từ trên 5 đ đến 6 đ).			T	- Có biên bản họp hội cha mẹ ghi nhận việc thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. - Kết quả học tập rèn luyện của học sinh cuối năm: 100% học sinh lên lớp, không có tình trạng bạo lực học đường trong lớp, không có học sinh cá biệt. 100% học sinh có phẩm chất xếp hoàn thành tốt.
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội			T	
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan (từ trên đ đến 6 đ).			T	- Có biên bản họp tổ ghi nhận việc thực hiện tốt giáo viên được cha mẹ học sinh ghi nhận, tin tưởng trong công tác phối hợp với phụ huynh để giáo dục con cái. - Có Biên bản họp phụ huynh cuối năm của lớp ghi nhận giáo viên được cha mẹ học sinh hài lòng, tin tưởng trong công tác phối hợp với phụ huynh để giáo dục con cái.
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, XH để thực hiện hoạt động dạy học HS a) Mức đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học			T	- Có biên bản họp tổ ghi nhận việc giáo viên thực hiện tốt thông tin hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh về quá trình học tập của con cái. - Có Biên bản họp phụ huynh cuối năm của lớp ghi nhận việc giáo viên thực hiện tốt thông tin hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh về quá trình học tập của con cái. - Kết quả học tập rèn luyện của học sinh cuối năm: 100% học sinh lên lớp, không có không có học sinh cá biệt.

sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh (từ trên 5 đ đến 6 đ).				100% học sinh có phẩm chất xếp hoàn thành tốt.
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh a) Mức đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh (từ trên đ đến 6 đ).				T - Duy trì liên lạc tốt giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh học sinh qua sổ liên lạc điện tử, điện thoại di động. Các buổi họp phụ huynh (3b/năm) - Kết quả học tập rèn luyện của học sinh cuối năm: 100% học sinh lên lớp, không có không có học sinh cá biệt. Không có học sinh vi phạm quy định trong học tập và rèn luyện.
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục				T
Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc a) Mức đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc (từ trên 3đ đến 5 đ);				T - Biết giao tiếp bằng Tiếng Anh, có thể viết được một đoạn văn bằng Tiếng Anh. - Có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B

c) Mức tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc (từ trên 5 đ đến 6 đ).				
<i>Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục</i> a) Mức đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo quy định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo quy định (từ 1 đến 3 điểm); b) Mức khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục (từ trên 3đ đến 5 đ); c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục tộc (từ trên đ đến 6 đ).			T	- Có biên bản họp tổ khối ghi nhận việc giáo viên trình độ kỹ năng xây dựng bài giảng ứng dụng CNTT, khác thác tốt các thiết bị ứng dụng CNTT trong dạy học. - Có chứng chỉ Tin học trình độ B. - Giấy chứng nhận giải nhất bài giảng E-Learning cấp tỉnh. - Giấy chứng nhận giải nhất bài giảng điện tử cấp tỉnh. - Giấy chứng nhận giải nhất cấp huyện hội thi Cán bộ trẻ ứng dụng CNTT.

Số: 4530/BGDĐT-NGCBQLGD
V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư số
20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018
ban hành quy định chuẩn giáo viên
cơ sở giáo dục phổ thông

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT kèm theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT).

Để việc triển khai Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT đúng quy định, hiệu quả, thiết thực, có tác động tích cực đến công tác phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Bộ GDĐT hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, sở GDĐT giao một đơn vị trực thuộc sở làm đầu mối chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc; tăng cường công tác truyền thông, phổ biến để các đơn vị, cá nhân có liên quan nắm vững và thực hiện đúng quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

2.1. Trong trường hợp đặc biệt (ví dụ: cơ quan quản lý các cấp chọn, cử người tham gia các khóa đào tạo...), được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông rút ngắn chu kỳ đánh giá và thực hiện đánh giá giáo viên một năm một lần vào cuối năm học theo đầy đủ quy trình quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT (sau đây gọi tắt là Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

2.2. Việc tập hợp minh chứng (các tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng để xác thực một cách khách quan mức độ đạt được trong thực hiện dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT) để phục vụ việc đánh giá cần chủ động thực hiện từ đầu năm học. Quá trình tập hợp minh chứng giáo viên cần tham khảo ví dụ minh chứng tại Phụ lục I kèm theo công văn này.

2.3. Việc thực hiện quy trình đánh giá theo Điều 10 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tham khảo biểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo công văn này.

3. Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

3.1. Theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên gắn với hoạt động chuyên môn của ngành, của địa phương về việc lựa chọn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông, trưởng phòng GDĐT, giám đốc sở GDĐT căn cứ vào tiêu chuẩn lựa chọn được quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định nghề nghiệp giáo viên để lựa chọn và phê duyệt danh sách giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

3.2. Căn cứ vào nhiệm vụ của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán được quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, sở GDĐT hướng dẫn phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc vận dụng thực hiện chế độ quy đổi những hoạt động của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán ra tiết dạy để tính số giờ giảng dạy theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (nếu có).

4. Báo cáo kết quả thực hiện

Các sở GDĐT tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông báo cáo Bộ GDĐT trước 30 tháng 6 hằng năm theo quy định. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng theo Phụ lục III kèm theo công văn này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, số 35 Đại Cồ Việt - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội, email: cucngs@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: TCCB, GDTrH, GDTH (để ph/h);
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Độ

PHỤ LỤC I

Ví dụ về minh chứng
sử dụng trong đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông
(Kèm theo công văn số 4530/ BGDDT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018)

Minh chứng ví dụ dưới đây chỉ mang tính chất gợi ý. Việc lựa chọn và sử dụng các minh chứng trong quá trình đánh giá cần phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.

Tiêu chí	Mức độ đạt được của tiêu chí	Ví dụ về minh chứng
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.		
Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo	Đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/kết luận của các đợt thanh tra, kiểm tra (nếu có)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận về việc giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không vi phạm quy định dạy thêm, học thêm...; hoặc bản kiểm điểm cá nhân có xác nhận của chi bộ nhà trường/bản nhận xét đảng viên hai chiều có xác nhận của chi bộ nơi cư trú ghi nhận giáo viên có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt (nếu là đảng viên); hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên nghiêm túc, đối xử đúng mực đối với học sinh.
	Khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/ bản kiểm điểm cá nhân có xác nhận của chi bộ nhà trường/bản nhận xét đảng viên hai chiều có xác nhận của chi bộ nơi cư trú (nếu là đảng viên) ghi nhận giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không vi phạm quy định dạy thêm, học thêm...

		và có tinh thần tự học, tự rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; hoặc công văn cử giáo viên/quyết định phân công/hình ảnh giáo viên xuống tận các thôn, bản, nhà học sinh để động viên cha mẹ học sinh cho các em đến trường.
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) ghi nhận giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua (nếu có); - Thư cảm ơn, khen ngợi của cha mẹ học sinh/đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/các tổ chức cá nhân phản ánh tích cực về giáo viên có phẩm chất đạo đức mẫu mực; hoặc giáo viên báo cáo chuyên đề/ý kiến trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/nhà trường về những kinh nghiệm trong rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức; hoặc hình ảnh, tấm gương giáo viên cùng nhà trường vượt qua những khó khăn (do thiên tai, bão lũ...) để thực hiện mục tiêu và kế hoạch dạy học.
Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo	Đạt: Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	- Không mặc trang phục hoặc có lời nói phản cảm, không làm các việc vi phạm đạo đức nhà giáo; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/kết quả thực hiện nề nếp ra vào lớp, tiến độ thực hiện công việc... ghi nhận giáo viên có tác phong, phong cách làm việc phù hợp với công việc dạy học, giáo dục.
	Khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh	- Không mặc trang phục hoặc có lời nói phản cảm, không làm các việc vi phạm đạo đức nhà giáo; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên

		môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh/kết quả thực hiện nề nếp ra vào lớp, tiến độ thực hiện công việc... ghi nhận giáo viên có tác phong, phong cách làm việc phù hợp với công việc dạy học, giáo dục và có ý thức rèn luyện, phấn đấu xây dựng tác phong làm việc mẫu mực, khoa học, tác động tích cực tới học sinh lớp dạy học/chủ nhiệm; hoặc kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) ghi nhận giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua; - Giấy khen/biên bản họp/ý kiến ghi nhận của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/cha mẹ học sinh về việc giáo viên có phong cách mẫu mực trong thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ/vượt mục tiêu đề ra; hoặc giáo viên có ý kiến chia sẻ tại buổi họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường về kinh nghiệm, biện pháp, cách thức tạo dựng phong cách nhà giáo phù hợp tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và quy định của ngành.
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ		
Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục		
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân	Đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học theo quy định; - Các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

	Khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học và các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; - Kế hoạch cá nhân hằng năm về bồi dưỡng thường xuyên thể hiện được việc vận dụng sáng tạo, phù hợp với các hình thức, phương pháp lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học và các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định/kế hoạch cá nhân hằng năm về bồi dưỡng thường xuyên thể hiện được việc vận dụng sáng tạo, phù hợp với các hình thức, phương pháp lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng; - Biên bản dự giờ chuyên đề/ý kiến trao đổi/đề xuất/biện pháp/giải pháp/sáng kiến triển khai thực hiện nhiệm vụ và phát triển chuyên môn trong nhà trường/theo yêu cầu của phòng GDĐT/Sở GDĐT được ghi nhận.
Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng.../biên bản kiểm tra của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc thực hiện dạy học và giáo dục theo đúng kế hoạch.
	Khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng.../biên bản kiểm tra của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc điều chỉnh kế hoạch/có biện pháp/giải pháp đổi mới, sáng tạo, điều chỉnh thực hiện công việc theo kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương;

		- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ trong năm học.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra trong năm học; - Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường (hoặc ý kiến ghi nhận từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên) ghi nhận về việc giáo viên có ý kiến trao đổi, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, đề xuất biện pháp xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học, giáo dục; hoặc giáo viên thực hiện báo cáo chuyên đề/có ý kiến chia sẻ, hướng dẫn cách thức, biện pháp xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với yêu cầu môn học, kế hoạch của nhà trường và phù hợp với tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực	Đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp dạy học và giáo dục được áp dụng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trở lên/biên bản sinh hoạt chuyên môn/sinh hoạt chuyên đề, trong đó ghi nhận giáo viên áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.
	Khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế	- Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại khá trở lên/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/cha mẹ học sinh, trong đó ghi nhận giáo viên đã vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với

		điều kiện thực tế của lớp, của nhà trường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	- Phiếu dự giờ được đánh giá và loại tốt (giỏi), trong đó ghi nhận giáo viên đã vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường; - Kết quả học tập của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; - Biên bản các cuộc họp/sinh hoạt chuyên môn ghi nhận việc giáo viên có trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; hoặc báo cáo chuyên đề về biện pháp/giải pháp liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường/phòng GDĐT/Sở GDĐT xác nhận; hoặc bằng khen/giấy khen giáo viên dạy giỏi.
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo vì sự tiến bộ của học sinh và theo đúng quy định được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trong đó ghi nhận việc sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy định.
	Khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	- Phiếu dự giờ đánh giá và xếp loại khá trở lên/ý kiến ghi nhận, đánh giá của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu, trong đó thể hiện được rõ việc vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo đúng quy định và theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

		- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh	- Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại mức tốt (giỏi); - Kết quả học tập cuối năm của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận kết quả tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện; - Giáo viên có ý kiến/báo cáo đề xuất, giới thiệu, chia sẻ các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường.
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh	Đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững qui định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện được lồng ghép nội dung, phương pháp, hình thức tư vấn, hỗ trợ phù hợp với học sinh, có tác động tích cực tới học sinh trong hoạt động học tập, rèn luyện được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết chuyên đề/tiết sinh hoạt lớp được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trở lên, trong đó ghi nhận thực hiện biện pháp được áp dụng phù hợp với đối tượng học sinh.
	Khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	- Phiếu dự giờ/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết sinh hoạt lớp được xếp loại khá trở lên hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh trong đó ghi nhận giáo viên thực hiện được các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ và kết quả học tập, rèn luyện học sinh hòa nhập có sự tiến bộ (nếu có); hoặc kết quả vận động học sinh dân tộc thiểu số đến lớp (nếu có).
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	- Phiếu dự giờ/tiết dạy chuyên đề/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết sinh hoạt lớp được đánh giá và xếp loại tốt (giỏi) trong đó ghi nhận kết quả thực hiện được các biện pháp tư vấn và hỗ trợ

		trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hòa nhập có sự tiến bộ (nếu có), hoặc kết quả vận động học sinh dân tộc thiểu số đến lớp (nếu có); - Ý kiến trao đổi/báo cáo chuyên đề/danh mục đề tài, sáng kiến giáo viên có tham gia trong đó có đề xuất các biện pháp tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh được thực hiện có hiệu quả được nhà trường, cơ quan quản lý cấp trên xác nhận; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên có ý kiến trao đổi, đề xuất, chia sẻ kinh nghiệm duy trì sĩ số/vận động học sinh dân tộc thiểu số, vùng khó khăn đến lớp.
Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.		
Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường	Đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) có ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức và tinh thần hợp tác với đồng nghiệp; hoặc biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/cấp trên ghi nhận việc giáo viên tham gia thực hiện đúng nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường.
	Khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ và có đề xuất biện pháp/giải pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy

	ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có)	tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường theo quy định; - Giáo viên có ý kiến trao đổi/chia sẻ/báo cáo chuyên đề về áp dụng kịp thời các biện pháp phòng, chống các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường (nếu có).
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện tốt quy tắc ứng xử và có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp; - Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh/Giấy khen/Bằng khen ghi nhận giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong lớp và trong nhà trường; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/ý kiến phản hồi/biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên mẫu mực/đi đầu trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.
Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	Đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ trong nhà trường; hoặc bản kế hoạch dạy học và giáo dục/biên bản họp cha mẹ học sinh trong đó có thể hiện được việc thực hiện đầy đủ các quy định, các biện pháp công bằng, dân chủ trong hoạt động dạy học và giáo dục.
	Khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường;	- Bản kế hoạch thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường, trong đó thể hiện được biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, đồng nghiệp và sự phối hợp với cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ năm học;

	phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có)	hoặc biên bản họp hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ năm học; - Biên bản họp cha mẹ học sinh/ý kiến của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên đã phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có).
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp	- Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy định về quyền dân chủ và đạt được hiệu quả trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/kế hoạch thực hiện quyền chủ trong nhà trường, trong đó thể hiện được biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, của đồng nghiệp và cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ năm học; - Báo cáo chuyên đề/ý kiến chia sẻ của giáo viên trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường về việc hướng dẫn, chia sẻ, trao đổi những kinh nghiệm trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
Tiêu chí 10. Thực	Đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện được nội dung giáo dục, xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo

hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	lực học đường; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm đạt mục tiêu đề ra/không để xảy ra bạo lực học đường.
	Khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có)	- Biên bản hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/biên bản họp cha mẹ học sinh/sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...)... ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy định, đề xuất biện pháp và kịp thời phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan trong việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ và không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường; - Biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận việc giáo viên đã phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có).
	Tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/ý kiến của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Báo cáo chuyên đề/bài viết/ý kiến trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/nhà trường về kinh nghiệm/biện pháp thực hiện tốt việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường và chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

		- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra và không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường.
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh		
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	Đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...), sổ ghi đầu bài, giấy mời... ghi nhận được sự trao đổi thường xuyên về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh; - Biên bản họp cha mẹ học sinh/sổ chủ nhiệm (nếu làm công tác chủ nhiệm lớp) trong đó ghi nhận giáo viên tôn trọng quyền của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục; hoặc kế hoạch dạy học và giáo dục trong đó thể hiện được sự phối hợp với cha mẹ học sinh; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên thực hiện đúng quy định trong việc hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
	Khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	- Biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận sự tin tưởng, tôn trọng đối với giáo viên; - Kết quả học tập và kết quả thực hiện các phong trào/hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong đó có ghi nhận sự phối hợp, tham gia của cha mẹ học sinh; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên đã tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
	Tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan.	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận việc giáo viên được cha mẹ học sinh và các bên liên quan tin tưởng, tôn trọng và có đề xuất được các biện pháp tăng cường

		sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các bên liên quan; - Ý kiến trao đổi/đề xuất/báo cáo chuyên đề/sáng kiến/bài viết về các biện pháp tăng cường sự phối hợp với cha mẹ học sinh và các bên liên quan; hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh/hình ảnh ghi nhận việc phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh	Đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử, ...), sổ ghi đầu bài, giấy mời.../biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận sự trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và thông tin đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học, các hoạt động giáo dục, thời khóa biểu... được thông báo tới cha mẹ học sinh và các bên có liên quan; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt được mục tiêu đề ra.
	Khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử, ...), sổ ghi đầu bài, giấy mời.../biên bản họp nhóm chuyên môn/nhóm chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên chủ động, kịp thời trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và phối hợp thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ.
	Tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/báo cáo/thông tin phản hồi từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc giáo viên đã giải quyết kịp thời thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế

	hoạt động giáo dục của học sinh	hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; không để xảy ra bạo lực học đường.
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	Đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...), thông báo.../biên bản họp cha mẹ học sinh/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận sự trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh và các bên liên quan về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường, về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh ở trên lớp, tại gia đình; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh/kết quả thi đua của lớp đạt mục tiêu đề ra/không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
	Khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...)/giấy mời/thông báo.../biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên chủ động, kịp thời trao đổi thông tin về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; hoặc hình ảnh phản ánh có sự trao đổi, phối hợp, tham gia của đồng nghiệp, cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống thông qua hoạt động học tập, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ/kết quả thi đua của lớp có sự tiến bộ và không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
	Tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...)/giấy mời/thông báo.../ý kiến ghi nhận từ cha mẹ học sinh hoặc các bên có liên quan/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc

		giáo viên chủ động, kịp thời giải quyết thông tin phản hồi từ cha mẹ học sinh và các bên liên quan về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra, không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục		
Tiêu chí 14: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	Đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ do các đơn vị có thẩm quyền cấp (đối với giáo viên tiểu học); Chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ, tiếng dân tộc do các đơn vị có thẩm quyền cấp (đối với giáo viên THCS, THPT).
	Khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ	Ý kiến ghi nhận, xác nhận của tổ, nhóm chuyên môn hoặc ban giám hiệu, đồng nghiệp hoặc cấp trên về việc giáo viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục

	hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	(trong đó ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ, tiếng dân tộc do các đơn vị có thẩm quyền cấp; hoặc phiếu dự giờ ghi nhận có tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc trong quá trình dạy học hoặc có liên hệ, hoặc giải thích các từ, sự vật hiện tượng bằng ngoại ngữ, tiếng dân tộc.
	Tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	- Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh); hoặc có chứng chỉ trình độ mức 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam (đối với giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông, trình độ mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam (đối với giáo viên tiểu học); hoặc kế hoạch dạy học (hoặc báo cáo chuyên đề chuyên môn, hoặc tiết dạy) trong đó có tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ do các đơn vị có thẩm quyền cấp.
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công	Đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo qui định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin	- Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục; hoặc chứng chỉ hợp lệ xác nhận trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo

nghệ trong dạy học, giáo dục	và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo qui định	quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoặc kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch dạy học, công tác hàng năm có tích hợp ứng dụng công nghệ, thiết bị công nghệ trong dạy học và công tác quản lí học sinh.
	Khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục	- Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục (hoặc chứng chỉ hợp lệ xác nhận trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông); - Phiếu dự giờ/phiếu dự tiết chuyên đề/kết quả sử dụng phần mềm quản lý học sinh/biên bản sinh hoạt chuyên môn ghi nhận việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện tiết dạy; hoặc danh sách các bài giảng, tài nguyên dạy học được số hóa/danh sách các phần mềm được giáo viên cập nhật và ứng dụng trong dạy học, giáo dục hàng năm.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục	- Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận trình độ, kỹ năng xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục; - Báo cáo các/tiết dạy chuyên đề/tiết dạy mẫu/bài viết/ý kiến trao đổi, hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục.